BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

LỊCH SỬ

LỊCH SỬ

7

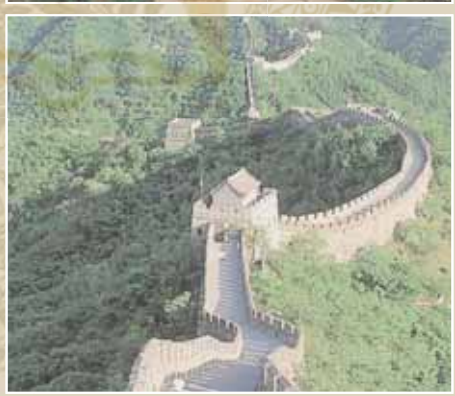

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

7

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHAN NGỌC LIÊN (Tổng Chủ biên)
NGHIÊM ĐÌNH VỲ (Chủ biên)
ĐINH NGỌC BẢO - PHAN ĐẠI DOÃN
NGUYỄN CẢNH MINH - NGUYỄN PHAN QUANG

LỊCH SỬ

7

(Tái bản lần thứ mười lăm)

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc **NGƯT NGÔ TRẦN ÁI**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **GS.TS VŨ VĂN HÙNG**

Biên tập lần đầu : **NGUYỄN HỒNG LIÊN - BÙI TUYẾT HƯƠNG**
Biên tập tái bản : **LƯU HOA SƠN**
Biên vẽ bản đồ : **CÙ ĐỨC NGHĨA - KIM DUNG**
Trình bày bìa : **TẠ TRỌNG TRÍ**
Sửa bản in : **NÔNG THỊ HUỆ**
Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

LỊCH SỬ 7

Mã số : 2H712T4

In ..... cuốn, khổ 17 x 24 cm.
In tại .....
Số in : ..... Số XB : 01-2014/CXB/222-1062/GD.
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 2014.

Phần một

Khái quát lịch sử thế giới trung đại

Bài 1
SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI PHONG KIẾN Ở CHÂU ÂU (Thời sơ - trung kì trung đại)

1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu

Các quốc gia cổ đại phương Tây tồn tại đến cuối thế kỉ V thì bị các bộ tộc người Giéc-man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm, tiêu diệt. Khi vào lãnh thổ của đế quốc Rô-ma, người Giéc-man đã thành lập nên nhiều vương quốc mới của họ như vương quốc của người Ăng-glô Xắc-xông, Vương quốc Phơ-răng, Vương quốc Tây Gốt, Vương quốc Đông Gốt v.v... mà sau này phát triển thành các vương quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Ý (I-ta-li-a) v.v...

Người Giéc-man còn chiếm ruộng đất của chủ nô Rô-ma cũ rồi chia cho nhau, trong đó các tướng lĩnh quân sự và quý tộc được phần nhiều hơn, đồng thời cũng được phong các tước vị cao, thấp khác nhau như công tước, hầu tước, bá tước, nam tước...

Thế là những người này vừa có ruộng đất, vừa có tước vị. Họ trở nên có quyền thế và rất giàu có. Đó là các lãnh chúa phong kiến, còn nô lệ và nông dân thì biến thành nông nô, phụ thuộc vào các lãnh chúa. Xã hội phong kiến ở châu Âu đã được hình thành.

- Khi tràn vào lãnh thổ của đế quốc Rô-ma, người Giéc-man đã làm gì ? Những việc làm ấy có tác động như thế nào đến sự hình thành xã hội phong kiến châu Âu ?

- Lãnh chúa phong kiến và nông nô được hình thành từ những tầng lớp nào của xã hội cổ đại ?

2. Lãnh địa phong kiến

Những vùng đất đai rộng lớn mà các quý tộc chiếm đoạt được đã nhanh chóng bị họ biến thành khu đất riêng của mình gọi là *lãnh địa phong kiến*. Mỗi

BẢN QUYỀN NGUỒN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

lãnh chúa phong kiến đều có một lãnh địa riêng.

Hình 1 - Lâu đài và thành quách của lãnh chúa

Ở trong lãnh địa, lãnh chúa xây dựng nơi ở của mình như những pháo đài kiên cố, có hào sâu, tường cao bao quanh, trong đó có dinh thự, nhà thờ và có cả nhà kho, chuồng trại v.v.. Phần đất đai ở xung quanh lâu đài bao gồm đất canh tác, đồng cỏ, ao hồ, đầm lầy v.v..., lãnh chúa giao cho nông nô sử dụng và thu tô, thuế.

Mức tô thường rất nặng, có khi tới 1/2 sản phẩm thu được. Ngoài ra, nông nô còn phải nộp nhiều thứ thuế khác như thuế thân, thuế cưới xin, thuế thừa kế tài sản v.v... Các lãnh chúa thì không bao giờ phải lao động, suốt ngày chỉ luyện tập cung, kiếm, cưỡi ngựa hoặc tổ chức những buổi tiệc tùng, hội hè trong những lâu đài nguy nga, tráng lệ, rực rỡ ánh đèn, nến. Không những thế, họ còn đối xử rất tàn nhẫn với nông nô. Vì thế, nông nô đã nhiều lần nổi dậy chống lại các lãnh chúa phong kiến.

- Em hãy miêu tả lãnh địa phong kiến và cuộc sống của lãnh chúa trong lãnh địa.

3. Sự xuất hiện các thành thị trung đại

Lãnh địa là đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến phân

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

quyền ở châu Âu.

Trong lãnh địa, nông nô tự sản xuất ra mọi vật dụng và tiêu dùng những thứ do mình làm ra. Họ chỉ phải mua muối và sắt là hai thứ mà họ chưa tự làm ra được, ngoài ra không có sự trao đổi, buôn bán với bên ngoài. Mỗi người nông nô vừa làm ruộng, vừa làm thêm một nghề thủ công nào đó.

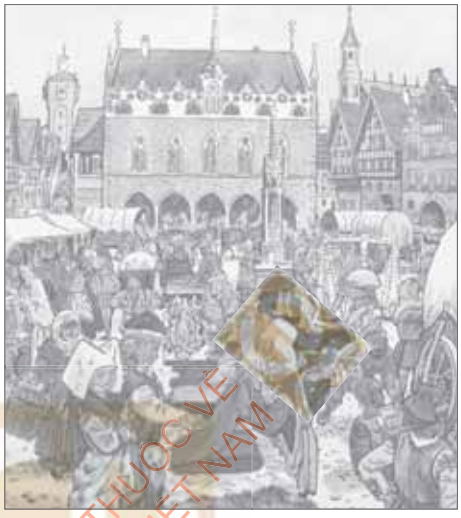

Hình 2 - Hội chợ ở Đức (tranh vẽ)

Nhưng từ cuối thế kỉ XI, do hàng thủ công sản xuất ra ngày càng nhiều, một số thợ thủ công đã đưa hàng hoá của mình đến những nơi có đông người qua lại để bán và lập xưởng sản xuất. Từ đó họ lập ra các thị trấn, sau trở thành các thành phố lớn, gọi là các thành thị trung đại.

Như thế, trong thành thị, cư dân chủ yếu là những thợ thủ công và thương nhân. Họ lập ra các phường hội, thương hội để cùng nhau sản xuất và buôn bán. Hằng năm, họ còn tổ chức những hội chợ lớn để triển lãm, trao đổi và buôn bán sản phẩm. Do vậy, sự ra đời của thành thị trung đại có một vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội phong kiến ở châu Âu.

BẢN QUYỀN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

- Thành thị trung đại đã xuất hiện như thế nào ?

- Những ai sống trong các thành thị ? Họ làm những nghề gì ?

CÂU HỎI

1. Xã hội phong kiến ở châu Âu đã được hình thành như thế nào ?

2. Thế nào là lãnh địa phong kiến ? Em hãy nêu những đặc điểm chính của nền kinh tế

lãnh địa.

3. Vì sao xuất hiện thành thị trung đại ? Nền kinh tế trong các thành thị có điểm gì khác với nền kinh tế lãnh địa ?

Bài 2
SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA TƯ BẢN Ở CHÂU ÂU

1. Những cuộc phát kiến lớn về địa lí

Từ giữa thế kỉ XV, do yêu cầu phát triển của sản xuất nên các thương nhân châu Âu cần rất nhiều vàng bạc, nguyên liệu và thị trường mới. Họ muốn tìm những con đường biển để sang buôn bán với Ấn Độ và các nước phương Đông. Thế là người ta ra đi, bất chấp mọi hiểm nguy, vượt trùng dương xa xôi với hi

Hình 3 - Tàu Ca-ra-ven(1)

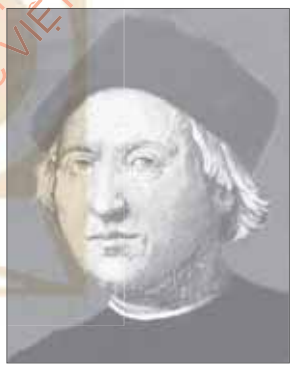

Hình 4 - C. Cô-lôm-bô (1451 - 1506)

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

vọng tìm được những "mảnh đất có vàng". Quả nhiên, họ đã tìm ra nhiều vùng đất mới mà trước kia họ chưa biết tới.

B. Đi-a-xơ đã đi vòng qua điểm cực Nam châu Phi vào năm 1487. Mười năm sau, Va-xcô đơ Ga-ma cũng đi qua đây để đến năm 1498, đã cập bến Ca-li-cút ở phía tây nam Ấn Độ ; C. Cô-lôm-bô "tìm ra" châu Mĩ năm 1492 và đoàn thám hiểm của Ph. Ma-gien-lan lần đầu tiên đã đi vòng quanh Trái Đất

(1) *Tàu Ca-ra-ven :* loại tàu có bánh lái, 3 cánh buồm và nhiều bẻ chèo. Các nhà thám hiểm đã dùng tàu này để vượt đại dương, đến các châu lục.

hết gần 3 năm, từ năm 1519 đến năm 1522.

Những cuộc phát kiến địa lí đã góp phần thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển và đem lại cho giai cấp tư sản châu Âu những nguồn nguyên liệu quý giá, những kho vàng bạc, châu báu khổng lồ cùng những vùng đất mênh mông ở châu Á, châu Phi và châu Mĩ.

- Nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí ?

2. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu

Sau các cuộc phát kiến địa lí, các quý tộc và thương nhân châu Âu ra sức cướp bóc của cải, tài nguyên của các nước thuộc địa mang về châu Âu. Nhờ thế

Hình 5 - Những cuộc phát kiến địa lí

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

những người này đã giàu lên nhanh chóng.

Họ còn tổ chức bắt hàng triệu người da đen ở châu Phi đem đi bán cho các chủ đồn điền, hầm mỏ ở châu Âu, châu Mĩ làm nhân công. Ở trong nước, quý tộc phong kiến và tư sản dùng bạo lực để cướp đoạt ruộng đất, đuổi nông nô ra khỏi lãnh địa. Hàng vạn nông nô không có ruộng cày cấy, trở thành những người đi lang thang, cuối cùng buộc phải vào làm thuê trong

các xí nghiệp của tư sản. Thế là các nhà tư sản đã có được nguồn vốn ban đầu và một đội ngũ đông đảo những người làm thuê.

Nhờ có tiền vốn và công nhân làm thuê, các nhà tư sản ra sức mở rộng kinh doanh, lập các xưởng sản xuất với quy mô lớn, các công ti thương mại và những đồn điền rộng lớn. Các chủ xưởng, chủ đồn điền và những thương nhân giàu có dần dần trở thành giai cấp tư sản. Họ dùng đủ mọi cách để bóc lột đến kiệt quệ sức lao động của những người làm thuê. Đông đảo những người làm thuê trở thành giai cấp vô sản. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã được hình thành.

- Quý tộc và tư sản châu Âu đã làm cách nào để có được tiền vốn và đội ngũ công nhân làm thuê ?

- Giai cấp tư sản và vô sản đã được hình thành từ những tầng lớp nào trong xã hội phong kiến châu Âu ?

CÂU HỎI

1. Các cuộc phát kiến địa lí đã tác động như thế nào đến xã hội châu Âu ?
2. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở châu Âu được hình thành như thế nào ?

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bài 3
CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN CHỐNG PHONG KIẾN THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI Ở CHÂU ÂU

1. Phong trào Văn hoá Phục hưng (thế kỉ XIV - XVII)

Quê hương của phong trào Văn hoá Phục hưng là nước Ý, rồi từ đó lan nhanh sang các nước Tây Âu khác và trở thành một trào lưu rộng lớn.

Trong thời Phục

Hình 6 - Ma-đô-na bên cửa sổ
(Tranh của Lê-ô-na đơ Vanh-xi)

hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hoá, khoa học thiên tài mà người ta thường gọi là "những con người khổng lồ" : Ph. Ra-bơ-le là nhà văn, nhà y học, R.Đê-các-tơ - nhà toán học và nhà triết học xuất sắc, Lê-ô-na đơ Vanh-xi - hoạ sĩ đồng thời là kĩ sư nổi tiếng, N. Cô-péc-ních - nhà thiên văn học, U. Sếch-xpia - nhà soạn kịch vĩ đại v.v...

Bằng những tác phẩm của mình, họ đã lên án nghiêm khắc Giáo hội Ki-tô và đả phá trật tự xã hội phong kiến. Giờ đây thần thánh không còn là những nhân vật trung tâm trong các tác phẩm văn học, Kinh thánh của nhà thờ không còn là chân lí. Ngược lại, giá trị chân chính của con người được đề cao ; con người phải được tự do phát triển. Văn hoá Phục hưng còn đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan duy vật tiến bộ.

Phong trào Văn hoá Phục hưng không chỉ có vai trò tích cực là phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến mà còn là "cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại", mở đường cho sự phát triển cao hơn của văn hoá châu Âu và văn hoá nhân loại.

- Vì sao giai cấp tư sản đứng lên đấu tranh chống giai cấp quý tộc phong kiến ?

- Qua các tác phẩm của mình, các tác giả thời Phục hưng muốn nói lên điều gì ?

2. Phong trào Cải cách tôn giáo

Trong suốt hơn một nghìn năm, giai cấp phong kiến châu Âu đã lấy Kinh thánh của đạo Ki-tô làm cơ sở tư tưởng chính thống của mình và dựa vào Giáo hội để thống trị nhân dân về mặt tinh thần. Vì thế, giai cấp tư sản đang lên coi Giáo hội là một thế lực cản trở bước tiến của họ. Họ đòi thay đổi và "cải cách" tổ chức Giáo hội đó.

Hình 7 - M. Lu-thơ (1483 - 1546)

Người khởi xướng phong trào Cải cách tôn giáo là M. Lu-thơ (1483 - 1546), một tu sĩ ở Đức. Ông kịch liệt lên án những hành vi tham lam và đồi bại của Giáo hoàng, chỉ trích mạnh mẽ những giáo lí giả dối của Giáo hội, đòi bãi bỏ những thủ tục, lễ nghi phiền toái, đòi quay về với giáo lí Ki-tô nguyên thuỷ.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Những tư tưởng cải cách của Lu-thơ nhanh chóng lan rộng sang Thuỵ Sĩ, Pháp, Anh v.v... Tại Thuỵ Sĩ, một giáo phái cải cách khác ra đời, gọi là đạo Tin Lành, do Can-vanh sáng lập, được đông đảo nhân dân tin theo. Như vậy, đạo Ki-tô đã bị phân chia thành hai giáo phái : Cựu giáo là Ki-tô giáo cũ và Tân giáo là tôn giáo cải cách. Hai giáo phái này luôn mâu thuẫn, xung đột nhau. Không những thế, phong trào Cải cách tôn giáo còn làm bùng lên một cuộc đấu tranh rộng lớn ở Đức mà sử sách thường gọi là cuộc "chiến tranh nông dân Đức". Đây có thể được coi là cuộc đấu tranh vũ trang đầu tiên của nông dân dưới ngọn cờ của tư sản chống phong kiến ở châu Âu.

- Vì sao xuất hiện phong trào Cải cách tôn giáo ?

- Em hãy nêu nội dung tư tưởng cải cách của Lu-thơ và Can-vanh.

CÂU HỎI

1. Nguyên nhân xuất hiện phong trào Văn hoá Phục hưng. Nội dung tư tưởng của phong trào Văn hoá Phục hưng là gì ?
2. Phong trào Cải cách tôn giáo đã có tác động trực tiếp như thế nào đến xã hội châu Âu thời bấy giờ ?

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bài 4
TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN

1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc

Ở phía bắc Trung Quốc có một vùng đồng bằng hết sức rộng lớn, phì nhiêu. Đó là vùng đồng bằng Hoa Bắc do phù sa sông Hoàng Hà tạo nên. Ở đây, người Trung Quốc đã xây dựng nhà nước đầu tiên của mình từ 2000 năm trước Công nguyên (TCN), rồi mở rộng dần xuống phía nam. Trải qua các triều đại Hạ, Thương, Chu, người Trung Quốc đã xây dựng nên một nền văn minh cổ đại phát triển rực rỡ.

Đến thời Xuân Thu - Chiến Quốc, nhờ sự xuất hiện của công cụ bằng sắt, diện tích gieo trồng được mở rộng, năng suất lao động tăng, làm cho xã hội Trung Quốc có nhiều thay đổi sâu sắc. Một số quan lại và nông dân giàu chiếm nhiều ruộng đất, lại có quyền lực, trở thành giai cấp địa chủ. Ngược lại, nhiều nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy, gọi là *nông dân lĩnh canh* hay những tá điền. Khi nhận ruộng, nông dân phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ, gọi là *địa tô*. Như vậy, xã hội

phong kiến Trung Quốc đã được hình thành dần dần từ thế kỉ III TCN (thời Tần) và được xác lập vào thời Hán.

- Giai cấp địa chủ và nông dân tá điền đã được hình thành như thế nào ở Trung Quốc ?

Niên biểu lịch sử Trung Quốc thời cổ - trung đại[1] :

Khoảng trước thế kỉ XXI TCN : *Xã hội nguyên thuỷ*
Khoảng thế kỉ XXI - XVII TCN : *Nhà Hạ*
Khoảng thế kỉ XVII - XI TCN : *Nhà Thương*
Khoảng thế kỉ XI - 771 TCN : *Thời Tây Chu*
770 - 475 TCN : *Thời Xuân Thu*
475 - 221 TCN : *Thời Chiến Quốc*
221 - 206 TCN : *Nhà Tần*
206 TCN - 220 : *Nhà Hán*
220 - 280 : *Thời Tam quốc*
265 - 316 : *Thời Tây Tấn*
317 - 420 : *Thời Đông Tấn*
420 - 589 : *Thời Nam - Bắc triều*
589 - 618 : *Nhà Tuỳ*
618 - 907 : *Nhà Đường*
907 - 960 : *Thời Ngũ đại*
960 - 1279 : *Nhà Tống*
1271 - 1368 : *Nhà Nguyên*
1368 - 1644 : *Nhà Minh*
1644 - 1911 : *Nhà Thanh*

2. Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán

Thời Tần, chế độ phong kiến ở Trung Quốc đã được hình thành. Tần Thuỷ Hoàng đã thi hành một loạt chính sách như chia đất nước thành các quận, huyện và trực tiếp cử quan lại đến cai trị, ban hành một chế độ đo lường và tiền tệ thống nhất cho cả nước, gây chiến tranh, mở rộng lãnh thổ về phía bắc và phía nam...

Nhưng Tần Thuỷ Hoàng cũng là một ông vua tàn bạo, đã bắt hàng triệu người đi lính, đi phu xây đắp Vạn lí trường thành, cung A Phòng,

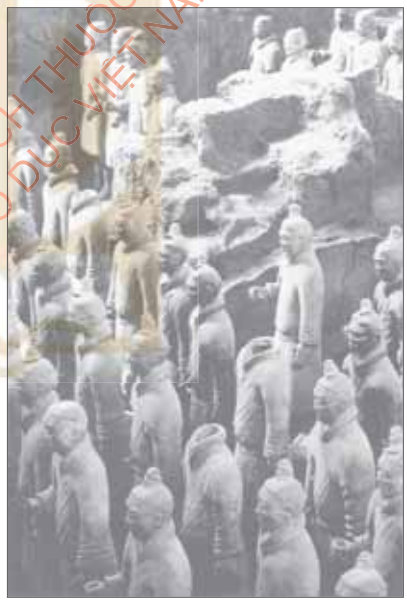

Hình 8 - Tượng gốm trong lăng mộ Tần Thuỷ Hoàng

(1) Theo Đổng Tập Minh, *Sơ lược lịch sử Trung Quốc*, NXB Ngoại văn, Bắc Kinh, 1963, tr.383 - 384.

BẢN QUYỀN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

lãng Li Sơn v.v... Vì thế, nông dân khắp nơi nổi dậy chống lại và lật đổ nhà Tần.

Các vua thời nhà Hán đã xoá bỏ chế độ pháp luật hà khắc của nhà Tần, giảm nhẹ tô thuế và sưu dịch cho nông dân, khuyến khích họ nhận ruộng cày cấy và khẩn hoang, phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhờ thế, kinh tế phát triển, trật tự xã hội ổn định, thế nước đã vững vàng. Nhà Hán còn tiến hành nhiều cuộc chiến tranh, xâm lấn bán đảo Triều Tiên, thôn tính các nước phương Nam.

- Nêu các chính sách đối nội của các vua thời Tần - Hán và tác động của những chính sách đó đối với xã hội phong kiến Trung Quốc.

3. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường

Thời Đường, bộ máy nhà nước được củng cố và hoàn thiện. Các hoàng đế nhà Đường cử người thân tín đi cai quản các địa phương, đồng thời mở nhiều khoa thi để tuyển chọn nhân tài. Nhà nước cũng thi hành nhiều biện pháp giảm tô thuế, lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân, được gọi là chế độ quân điền. Nhờ thế mà nông dân có ruộng cày cấy, sản xuất nông nghiệp được phát triển. Xã hội thời Đường đã đạt đến sự phồn thịnh.

Sau khi ổn định ở trong nước, nhà Đường đem quân lấn chiếm vùng Nội Mông, chinh phục Tây Vực, xâm lược Triều Tiên, củng cố chế độ đô hộ ở An Nam, ép Tây Tạng phải thần phục, làm cho lãnh thổ của Trung Quốc được mở rộng hơn bao giờ hết. Dưới thời Đường, Trung Quốc đã trở thành một quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á.

- Em hãy nêu những chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Đường.

CÂU HỎI

1. Xã hội phong kiến ở Trung Quốc đã được hình thành như thế nào ?
2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được biểu hiện ở những mặt nào ?

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

4. Trung Quốc thời Tống - Nguyên

Sau thời Đường, Trung Quốc lại lâm vào tình trạng chia cắt trong hơn nửa thế kỉ. Dưới thời Tống, Trung Quốc lại được thống nhất nhưng không còn phát

triển mạnh mẽ như trước nữa. Giữa lúc đó, vua Mông Cổ là Khu-bi-lai (Hốt Tất Liệt) đem quân tiêu diệt nhà Tống, lập nên nhà Nguyên ở Trung Quốc.

Để ổn định đời sống nhân dân, các vua nhà Tống đã thi hành nhiều chính sách nhằm xoá bỏ (hoặc miễn giảm) các thứ thuế và sưu dịch nặng nề của thời trước, mở mang các công trình thuỷ lợi ở miền Giang Nam, khuyến khích phát triển một số ngành thủ công nghiệp như khai mỏ, luyện kim, dệt tơ lụa, rèn đúc vũ khí v.v... Đến thời Tống, người Trung Quốc đã có nhiều phát minh quan trọng như la bàn, thuốc súng, nghề in v.v...

Dưới thời Nguyên, các vua chúa người Mông Cổ lại thi hành nhiều biện pháp phân biệt đối xử giữa các dân tộc : người Mông Cổ có địa vị cao nhất, hưởng mọi đặc quyền ; còn người Hán thì ở địa vị thấp kém và bị cấm đoán đủ thứ như cấm mang vũ khí, cấm luyện tập võ nghệ, thậm chí cấm không được ra đường và họp chợ ban đêm v.v... Vì vậy, nhân dân Trung Quốc đã nhiều lần nổi dậy khởi nghĩa, chống lại ách thống trị của nhà Nguyên.

5. Trung Quốc thời Minh - Thanh

Nhà Nguyên tồn tại đến năm 1368 thì bị lật đổ. Chu Nguyên Chương, một thủ lĩnh của phong trào nông dân, đã lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Minh. Nhưng rồi, đến lượt mình, nhà Minh lại bị lật đổ bởi cuộc khởi nghĩa của nông dân do Lý Tự Thành lãnh đạo. Nghĩa quân của Lý Tự Thành vừa vào Bắc Kinh, còn chưa kịp ăn mừng chiến thắng đã phải rút khỏi thành. Nhân cơ hội đó, quân Mãn Thanh từ phương Bắc tràn xuống, chiếm toàn bộ Trung Quốc và lập ra nhà Thanh.

Cuối thời Minh - Thanh, xã hội phong kiến Trung Quốc đã dần lâm vào tình trạng suy thoái. Vua quan chỉ biết đục khoét nhân dân để sống xa hoa, truỵ lạc. Còn những người nông dân và thợ thủ công thì không những phải nộp tô, thuế nặng nề, mà còn bị bắt đi lính, đi phu xây dựng nhiều công trình đồ sộ, tốn kém như Cố cung ở kinh đô Bắc Kinh.

Đồng thời, theo đà phát triển của công thương nghiệp, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa cũng dần xuất hiện. Nhiều xưởng dệt lớn, chuyên môn hoá cao, thuê nhiều nhân công như ở Tô Châu, Tùng Giang, xưởng làm đồ sứ ở Cảnh Đức v.v... Quảng Châu là thương cảng lớn nhất, từ đây các thương nhân Trung Quốc ra nước ngoài buôn bán với nhiều nước Đông Nam Á, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập.

- Sự suy yếu của xã hội phong kiến Trung Quốc cuối thời Minh - Thanh

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

được biểu hiện như thế nào ?

6. Văn hoá, khoa học - kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến

Trong suốt hàng nghìn năm lịch sử, văn hoá Trung Quốc đã đạt được những thành tựu rực rỡ và có ảnh hưởng sâu rộng tới các nước láng giềng.

Về tư tưởng, Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến. Về văn học, Trung Quốc có nhiều nhà thơ, nhà văn nổi tiếng như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị (thời Đường), Thi Nại Am với bộ tiểu thuyết Thuỷ hử, La Quán Trung với Tam quốc diễn nghĩa, Ngô Thừa Ân với Tây du kí, Tào Tuyết Cần với Hồng lâu mộng v.v... Bộ Sử kí của Tư Mã Thiên là tác phẩm sử học nổi tiếng có từ thời Hán. Sau bộ Sử kí, các quan chép sử của Trung Quốc đã ghi chép, biên soạn được nhiều bộ sử đồ sộ khác như Hán thư, Đường thư, Minh sử v.v... Những bộ sách nói trên đều là những di sản văn hoá vô cùng quý giá của nhân dân Trung Quốc.

Ngoài các thành tựu nói trên, nền nghệ thuật lâu đời của Trung Quốc với

Hình 9 - Cố cung (Trung Quốc)

trình độ cao, phong cách độc đáo, thể hiện trong hội hoạ, điêu khắc, kiến trúc, thủ công mĩ nghệ... cũng rất nổi tiếng. Những cung điện cổ kính, những bức tượng Phật sinh động, những sản phẩm thủ công tinh xảo... còn được lưu giữ ở nhiều nơi trên đất Trung Quốc ngày nay đã chứng tỏ bàn tay tài hoa và trí

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hình 10 - Liễn men trắng xanh thời Minh

sáng tạo tuyệt vời của các nghệ nhân Trung Quốc.

Về khoa học - kĩ thuật, người Trung Quốc cũng có nhiều phát minh rất quan trọng như giấy viết, nghề in, la bàn, thuốc súng... Từ những vật dụng cho cuộc sống bình thường như đồ gốm, sứ, vải, lụa... đến kĩ thuật đóng thuyền có bánh lái và buồm nhiều lớp, kể cả kĩ nghệ luyện sắt, khai thác dầu mỏ và khí đốt v.v... đều có công lao đóng góp to lớn của người Trung Quốc.

CÂU HỎI

1. Chính sách cai trị của nhà Tống và nhà Nguyên có những điểm gì khác nhau ? Vì sao có sự khác nhau đó ?
2. Những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa dưới thời Minh - Thanh đã được nảy sinh như thế nào ?
3. Em hãy nêu những thành tựu lớn về văn hoá, khoa học - kĩ thuật của nhân dân Trung Quốc thời phong kiến.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bài 5
ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

1. Những trang sử đầu tiên[1]

Tên gọi đất nước Ấn Độ bắt nguồn từ tên một dòng sông, phát nguyên từ Tây Tạng, vượt qua dãy Hi-ma-lay-a rồi đổ ra biển A Rập - đó là dòng sông Ấn.

Dọc theo hai bờ của sông Ấn, khoảng 2500 năm TCN, đã xuất hiện những thành thị của người Ấn, rồi sau đó, khoảng 1500 năm TCN, một số thành thị khác mới được hình thành trên lưu vực sông Hằng ở miền Đông Bắc Ấn. Những thành thị - tiểu vương quốc này dần dần liên kết với nhau thành một nhà nước rộng lớn - nước Ma-ga-đa ở vùng hạ lưu sông Hằng. Sự ra đời và truyền bá của đạo Phật vào thế kỉ VI TCN đã có một vai trò quan trọng trong quá trình thống nhất đó.

(1) Phần *Xã hội cổ đại phương Đông* đã được học ở lớp 6, nhưng bài Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á vẫn giới thiệu sơ lược về thời cổ đại để các em nắm được vấn đề có hệ thống.

Đến cuối thế kỉ III TCN, A-sô-ca - một ông vua kiệt xuất sùng đạo Phật, đã mở mang bờ cõi xuống Nam Ấn và đưa đất nước Ma-ga-đa trở nên hùng mạnh.

Nhưng từ sau thế kỉ III TCN trở đi, Ấn Độ lại bị chia thành nhiều quốc gia nhỏ. Tình trạng phân tán, loạn lạc đó kéo dài cho tới đầu thế kỉ IV, khi Ấn Độ được thống nhất lại dưới Vương triều Gúp-ta.

- Các tiểu vương quốc đầu tiên đã được hình thành bao giờ và ở khu vực nào trên đất nước Ấn Độ ?

2. Ấn Độ thời phong kiến

Thời kì Vương triều Gúp-ta là thời kì thống nhất, phục hưng và phát triển của miền Bắc Ấn Độ cả về mặt kinh tế - xã hội và văn hoá. Vào thời gian này, người Ấn Độ đã biết sử dụng rộng rãi công cụ bằng sắt.

> *Những cột sắt không rỉ, có khắc chữ ở gần Đê-li, hay những bức tượng Phật bằng đồng cao tới 2m được đúc vào khoảng thế kỉ V đã chứng tỏ trình độ phát triển cao của nghề luyện kim. Người Ấn Độ còn dệt được những tấm vải mỏng, mềm và nhẹ, nhiều màu sắc và không phai, biết chế tạo những đồ kim hoàn bằng vàng, bạc, ngọc, có những tác phẩm nghệ thuật tinh xảo khắc trên ngà voi v.v...*

Nhưng thời kì hưng thịnh của Vương triều Gúp-ta chỉ kéo dài đến giữa thế kỉ V và đến đầu thế kỉ VI thì bị diệt vong. Từ đó, Ấn Độ luôn bị người nước ngoài xâm lược và thống trị.

Đến thế kỉ XII, người Thổ Nhĩ Kì theo đạo Hồi đã thôn tính miền Bắc Ấn và lập nên Vương triều Hồi giáo Đê-li (thế kỉ XII - XVI). Các quý tộc Hồi giáo vừa ra sức chiếm đoạt ruộng đất của người Ấn, vừa thi hành việc cấm đoán nghiệt ngã đạo Hin-đu, làm cho mâu thuẫn dân tộc trở nên căng thẳng.

Đầu thế kỉ XVI, người Mông Cổ đã tấn công Ấn Độ, lật đổ Vương triều Hồi giáo và lập nên Vương triều Ấn Độ Mô-gôn. Ông vua kiệt xuất của triều Mô-gôn là A-cơ-ba (1556 - 1605) đã thực thi nhiều biện pháp nhằm xoá bỏ sự

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM THUỘC VỀ SÁCH

kì thị tôn giáo, thủ tiêu đặc quyền Hồi giáo, khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá Ấn Độ.

Vương triều Mô-gôn tồn tại đến giữa thế kỉ XIX thì bị thực dân Anh đến xâm lược, lật đổ. Từ đó, Ấn Độ trở thành thuộc địa của nước Anh.

- Sự phát triển của Ấn Độ dưới Vương triều Gúp-ta được biểu hiện như thế nào ?

- Em hãy nêu những chính sách cai trị của người Hồi giáo và người Mông Cổ ở Ấn Độ.

3. Văn hoá Ấn Độ

Ấn Độ là nước có nền văn hoá lâu đời và là một trong những trung tâm văn minh lớn của loài người.

Người Ấn Độ đã có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ Phạn. Chữ Phạn đã trở thành ngôn ngữ-văn tự để sáng tác các tác phẩm văn học, thơ ca, các bộ kinh "khổng lồ", đồng thời là nguồn gốc của ngôn ngữ và chữ viết Hin-đu thông dụng hiện nay ở Ấn Độ.

Kinh Vê-đa được viết bằng chữ Phạn là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất của đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu - một tôn giáo phổ biến ở Ấn Độ hiện nay.

Gắn liền với đạo Hin-đu, nền văn học Hin-đu với các giáo lí, chính luận, luật pháp, sử thi, kịch thơ v.v... đã có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội Ấn Độ.

Nổi tiếng nhất ở Ấn Độ thời cổ đại là hai bộ sử thi Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na. Đến thời Gúp-ta có Ka-li-đa-sa - ngôi sao của sân khấu và văn học Ấn Độ, tác giả của nhiều vở kịch nổi tiếng, trong đó có vở Sơ-kun-tơ-la luôn là niềm tự hào của nhân dân Ấn Độ trong suốt 15 thế kỉ qua.

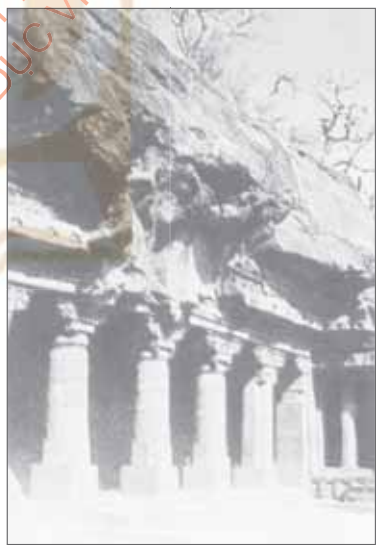

Hình 11 - Cổng vào động 1 đền hang A-gian-ta (đầu thế kỉ VI)

Nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ cũng

BẢN QUYỀN THUỘC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

chịu ảnh hưởng sâu sắc của các tôn giáo. Kiến trúc Hin-đu với những đền thờ hình tháp nhọn nhiều tầng, được trang trí tỉ mỉ bằng các phù điêu ; kiến trúc Phật giáo với những ngôi chùa xây bằng đá hoặc khoét sâu vào vách núi, những tháp có mái tròn như chiếc bát úp. Những công trình kiến trúc độc đáo như thế đến nay vẫn còn được lưu giữ không chỉ ở Ấn Độ mà cả ở nhiều nước Đông Nam Á.

- Hãy kể tên những tác phẩm văn học nổi tiếng của Ấn Độ mà em biết.

CÂU HỎI

1. Em hãy lập niên biểu các giai đoạn phát triển lịch sử của Ấn Độ.
2. Em hãy nêu những nghề thủ công truyền thống và những hàng thủ công nổi tiếng của Ấn Độ mà em biết.
3. Người Ấn Độ đã đạt được những thành tựu gì về văn hoá ?

Hình 12 - Khu đền tháp Bô-rô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a)

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bài 6
CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á

1. Sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á

Đông Nam Á là một khu vực khá rộng, ngày nay gồm 11 nước : Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Bru-nây và Đông Ti-mo. Các nước này cùng có một nét chung về điều kiện tự nhiên, đó là đều chịu ảnh hưởng chủ yếu của gió mùa, tạo nên hai mùa tương đối rõ rệt : *mùa khô* lạnh, mát và *mùa mưa* tương đối nóng. Gió mùa kèm theo mưa rất thích hợp cho sự phát triển của cây lúa nước. Vì thế, cư dân Đông Nam Á từ xa xưa đã biết trồng lúa và nhiều loại cây ăn củ, ăn quả khác.

Ngay từ thời đại đồ đá, người ta đã tìm thấy dấu vết cư trú của con người ở hầu khắp các nước Đông Nam Á. Đến những thế kỉ đầu Công nguyên, cư dân Đông Nam Á đã biết sử dụng rộng rãi đồ sắt. Cũng chính vào thời điểm này, các quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á bắt đầu xuất hiện.

Trong khoảng 10 thế kỉ đầu sau Công nguyên, hàng loạt quốc gia nhỏ đã được hình thành và phát triển ở khu vực phía nam của Đông Nam Á như Vương quốc Cham-pa ở vùng Trung Bộ Việt Nam, Vương quốc Phù Nam ở hạ lưu sông Mê Công, các vương quốc ở hạ lưu sông Mê Nam và trên các đảo của In-đô-nê-xi-a.

Hình 13 - Chùa tháp Pa-gan (Mi-an-ma)

- Em hãy cho biết điều kiện tự nhiên có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Á ?

2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

Từ khoảng nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII là thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á.

Ở In-đô-nê-xi-a, từ rất nhiều nước nhỏ trên hai đảo Xu-ma-tơ-ra và Gia-va, đến cuối thế kỉ XIII, dòng vua Gia-va mạnh lên, đã chinh phục được Xu-ma-tơ-ra, thống nhất In-đô-nê-xi-a dưới Vương triều Mô-giô-pa-hít (1213 - 1527) hùng mạnh. Trên bán đảo Đông Dương, ngoài quốc gia Đại Việt và Cham-pa, Cam-pu-chia từ thế kỉ IX cũng bước vào thời kì Ăng-co huy hoàng. Trên lưu vực sông I-ra-oa-đi, từ giữa thế kỉ XI, quốc gia Pa-gan đã mạnh lên, chinh phục các tiểu quốc khác, thống nhất lãnh thổ, mở đầu cho quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Pa-gan (Mi-an-ma).

Cũng trong thế kỉ XIII, do sự tấn công của người Mông Cổ, một bộ phận người Thái, vốn sinh sống ở thượng nguồn sông Mê Công, đã di cư ồ ạt xuống phía

BẢN QUYỀN CỦA SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

nam, định cư ở lưu vực sông Mê Nam và lập nên Vương quốc Su-khô-thay, tiền thân của nước Thái Lan sau này. Một bộ phận khác định cư ở vùng trung lưu sông Mê Công, lập nên Vương quốc Lan Xang (Lào) vào giữa thế kỉ XIV.

Từ nửa sau thế kỉ XVIII, các quốc gia phong kiến Đông Nam Á bước vào thời kì suy yếu, mặc dù xã hội phong kiến vẫn tiếp tục tồn tại cho tới khi trở thành thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây.

CÂU HỎI

1. Khu vực Đông Nam Á ngày nay gồm những nước nào ?
2. Lập niên biểu các giai đoạn phát triển lịch sử lớn của khu vực Đông Nam Á đến giữa thế kỉ XIX.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

3. Vương quốc Cam-pu-chia

Cam-pu-chia là một trong những nước có lịch sử lâu đời và phát triển nhất ở Đông Nam Á thời cổ - trung đại.

Thời tiền sử, trên đất Cam-pu-chia ngày nay đã có một bộ phận cư dân cổ

Hình 14 - Khu đền tháp Ăng-co Vát (Cam-pu-chia)

- Hãy lập niên biểu các giai đoạn lịch sử lớn của Cam-pu-chia đến giữa thế kỉ XIX.

Đông Nam Á sinh sống. Tiếp đó, trong quá trình xuất hiện nhà nước, tộc người Khơ-me được hình thành. Người Khơ-me giỏi săn bắn, quen đào ao, đắp hồ trữ nước. Họ đã tiếp xúc với văn hoá Ấn Độ, biết khắc bia bằng chữ Phạn. Đến thế kỉ VI, vương quốc của người Khơ-me hình thành, được gọi là Chân Lạp.

Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia kéo dài từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì Ăng-co.

Các vua Cam-pu-chia thời Ăng-co đã thi hành nhiều biện pháp nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp, dùng vũ lực mở rộng lãnh thổ về phía đông, sang vùng hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan ngày nay) và vùng trung lưu sông Mê Công (Lào hiện nay). Kinh đô Ăng-co được xây dựng như một thành phố với những đền tháp đồ sộ và độc đáo, nổi tiếng trên thế giới, như Ăng-co Vát, Ăng-co Thom...

Sau thời kì Ăng-co, Cam-pu-chia bước vào giai đoạn suy yếu kéo dài tới khi thực dân Pháp xâm lược vào năm 1863.

4. Vương quốc Lào

Cũng như nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á, con người đã sinh sống từ lâu trên đất Lào, mà chủ nhân đầu tiên là người Lào Thơng. Chính người Lào Thơng đã sáng tạo ra những chum đá khổng lồ hiện nay còn nằm rải rác trên cánh đồng Chum (Xiêng Khoảng).

Hình 15 - Thạt Luổng (Lào)

Mãi đến thế kỉ XIII mới có một nhóm người Thái di cư đến đất Lào, gọi là người Lào Lùm. Lúc đầu, các bộ tộc người Lào sống trong các mường cổ, chủ yếu bằng trồng lúa nương, săn bắn và làm một số nghề thủ công. Năm 1353, một tộc trưởng người Lào là Pha Ngừm đã tập hợp và thống nhất các bộ lạc, lập nước riêng, gọi tên là Lan Xang (nghĩa là Triệu Voi).

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hình 16 - Lược đồ Đông Nam Á thế kỉ XIII - XV

Vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn thịnh vượng ở các thế kỉ XV - XVII.

> *Các vua Lan Xang chia đất nước thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy. Vương quốc Lan Xang luôn chú ý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng như Cam-pu-chia và Đại Việt, nhưng đồng thời cũng cương quyết chiến đấu chống quân xâm lược Miến Điện vào nửa sau thế kỉ XVI để bảo vệ lãnh thổ và nền độc lập của mình.*

Sang thế kỉ XVIII, Lan Xang suy yếu dần vì những cuộc tranh chấp ngôi

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

vua trong hoàng tộc. Vương quốc Xiêm nhân cơ hội này đã xâm chiếm và cai trị nước Lào. Tình trạng đó kéo dài đến khi thực dân Pháp xâm lược và biến Lào thành thuộc địa (cuối thế kỉ XIX).

- Hãy lập niên biểu các giai đoạn phát triển chính của lịch sử Lào đến giữa thế kỉ XIX.

CÂU HỎI

1. Sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co được biểu hiện như thế nào ?
2. Em hãy nêu các chính sách đối nội và đối ngoại của các vua Lan Xang.

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bài 7
NHỮNG NÉT CHUNG VỀ XÃ HỘI PHONG KIẾN

1. Sự hình thành và phát triển xã hội phong kiến

Như ta đã thấy, xã hội phong kiến là chế độ xã hội tiếp sau xã hội cổ đại. Nó được hình thành trên cơ sở tan rã của xã hội cổ đại. Nhưng ta lại được biết rằng : quá trình suy vong của xã hội cổ đại phương Đông và xã hội cổ đại phương Tây không giống nhau. Vì thế, sự hình thành xã hội phong kiến ở hai khu vực này cũng có những điểm khác biệt.

Các nước phương Đông chuyển sang chế độ phong kiến tương đối sớm, từ trước Công nguyên (như Trung Quốc) hoặc đầu Công nguyên (như các nước Đông Nam Á). Tuy nhiên, xã hội phong kiến phương Đông lại phát triển rất chậm chạp. Ở Trung Quốc - tới thời Đường (khoảng thế kỉ VII - VIII), còn ở một số nước Đông Nam Á - từ sau thế kỉ X, các quốc gia phong kiến mới bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển. Quá trình khủng hoảng và suy vong của chế độ phong kiến ở đây cũng kéo dài từ thế kỉ XVI cho tới giữa thế kỉ XIX, khi các nước này bị rơi vào tình trạng lệ thuộc hoặc là thuộc địa của các nước tư bản phương Tây.

Ở châu Âu, chế độ phong kiến xuất hiện muộn hơn, khoảng thế kỉ V, và

CMYK Tr 24

được xác lập, hoàn thiện vào khoảng thế kỉ X. Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIV là thời kì phát triển toàn thịnh, thế kỉ XV - XVI là giai đoạn suy vong của chế độ phong kiến châu Âu. Chủ nghĩa tư bản đã dần được hình thành ngay trong lòng xã hội phong kiến đang suy tàn.

2. Cơ sở kinh tế - xã hội của xã hội phong kiến

Bước vào xã hội phong kiến, cư dân ở phương Đông và cả phương Tây đều sống chủ yếu nhờ nông nghiệp, kết hợp với chăn nuôi và một số nghề thủ công. Sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp, đóng kín trong các công xã nông thôn (như ở phương Đông), hay trong các lãnh địa phong kiến (như ở châu Âu) với kĩ thuật canh tác lạc hậu. Ruộng đất chủ yếu nằm trong tay địa chủ hay lãnh chúa. Họ lại giao cho những người nông dân lĩnh canh hoặc nông nô cày cấy rồi thu tô, thuế. Từ đó, ta có thể thấy rõ hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến, đó là : *địa chủ* và *nông dân lĩnh canh* ở phương Đông, *lãnh chúa phong kiến* và *nông nô* ở phương Tây. Địa chủ, lãnh chúa bóc lột nông dân và nông nô chủ yếu bằng địa tô.

Tuy nhiên, ở châu Âu, từ sau thế kỉ XI, thành thị trung đại xuất hiện, nền kinh tế công, thương nghiệp ngày càng phát triển. Đó chính là một nhân tố mới, dần dần dẫn tới sự khủng hoảng của xã hội phong kiến và hình thành chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

3. Nhà nước phong kiến

Trong xã hội phong kiến, giai cấp địa chủ, lãnh chúa phong kiến là giai cấp thống trị. Họ thiết lập bộ máy nhà nước do vua đứng đầu để bóc lột và đàn áp các giai cấp khác. Thể chế nhà nước (do vua đứng đầu) như vậy được gọi là chế độ quân chủ. Hầu hết các quốc gia phong kiến đều theo chế độ quân chủ.

Ở phương Đông, sự chuyên chế của một ông vua đã có từ thời cổ đại. Sang xã hội phong kiến, nhà vua chuyên chế còn tăng thêm quyền lực, trở thành Hoàng đế hay Đại vương. Còn ở châu Âu, quyền lực của nhà vua lúc đầu bị hạn chế trong các lãnh địa. Nhưng từ thế kỉ XV, khi các quốc gia phong kiến được thống nhất, quyền hành ngày càng tập trung vào tay vua. Nhà nước quân chủ thống nhất được hình thành ở Anh, Pháp, Tây Ban Nha v.v...

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÂU HỎI

1. Xã hội phong kiến ở phương Đông và phương Tây được hình thành từ bao giờ ?
2. Cơ sở kinh tế của xã hội phong kiến là gì ?
3. Trong xã hội phong kiến có những giai cấp nào ? Quan hệ giữa các giai cấp ấy ra sao ?
4. Thế nào là chế độ quân chủ ?

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Phần hai

Lịch sử Việt Nam

TỪ THẾ KỈ X ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

Chương I

BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ - ĐINH - TIỀN LÊ (THẾ KỈ X)

Bài 8

NƯỚC TA BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP

1. Ngô Quyền dựng nền độc lập

Sau chiến thắng Bạch Đằng (938), mưu đồ xâm lược của quân Nam Hán bị đè bẹp, năm 939 Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa[1] làm kinh đô.

Hơn 10 thế kỉ thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đã chấm dứt. Nền độc lập và chủ quyền của đất nước được giữ vững.

Ngô Quyền quyết định bỏ chức tiết độ sứ của phong kiến phương Bắc, thiết lập một triều đình mới ở trung ương. Vua đứng đầu triều đình, quyết định mọi công việc chính trị, ngoại giao, quân sự ; đặt ra các chức quan văn, võ, quy định các lễ nghi trong triều và màu sắc trang phục của quan lại các cấp.

Ở địa phương, Ngô Quyền cử các tướng có công coi giữ các châu quan trọng. Đinh Công Trứ làm Thứ sử Hoan Châu (Nghệ An, Hà Tĩnh), Kiều Công Hãn làm Thứ sử Phong Châu (Phú Thọ)...

Đất nước được yên bình.

- Em có nhận xét gì về tổ chức nhà nước thời Ngô Quyền ?

2. Tình hình chính trị cuối thời Ngô

Năm 944, Ngô Quyền mất. Hai con là Ngô Xương Ngập và Ngô Xương Văn còn trẻ, không đủ uy tín và sức mạnh để giữ vững chính quyền trung ương.

(1) Nay thuộc Đông Anh - Hà Nội.

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM THUỘC VỀ SÁCH

Một viên quan là Dương Tam Kha đã tiếm quyền, tự xưng là Bình Vương. Ngô Xương Ngập bỏ trốn.

Các phe phái nổi lên khắp nơi, đất nước lâm vào tình trạng không ổn định.

Năm 950, Ngô Xương Văn được sự ủng hộ của các tướng lĩnh đã lật đổ được Dương Tam Kha, giành lại ngôi vua. Xương Văn mời anh về cùng nhau trông coi việc nước. Song, do mâu thuẫn nội bộ, uy tín nhà Ngô giảm sút.

Hình 17 - Lược đồ 12 sứ quân

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Năm 965, Ngô Xương Văn chết. Cuộc tranh chấp giữa các thế lực cát cứ, thổ hào địa phương vẫn tiếp diễn. Lúc đó, đất nước rơi vào tình trạng chia cắt, hỗn loạn bởi 12 tướng lĩnh chiếm cứ các vùng địa phương, đánh lẫn nhau. Sử cũ gọi là "Loạn 12 sứ quân", đó là :

1. *Ngô Nhật Khánh* chiếm giữ Đường Lâm (Sơn Tây - Hà Nội ngày nay)
2. *Kiều Công Hãn* giữ Phong Châu (Phú Thọ ngày nay)
3. *Kiều Thuận* giữ Hồi Hồ (Cẩm Khê - Phú Thọ ngày nay)
4. *Nguyễn Khoan* giữ Tam Đái (Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc ngày nay)
5. *Nguyễn Thủ Tiệp* giữ Tiên Du (Bắc Ninh ngày nay)
6. *Nguyễn Siêu* giữ Tây Phù Liệt (Thanh Trì - Hà Nội ngày nay)
7. *Lý Khuê* giữ Siêu Loại (Thuận Thành - Bắc Ninh ngày nay)
8. *Lữ Đường* giữ Tế Giang (Văn Giang - Hưng Yên ngày nay)
9. *Phạm Bạch Hổ* giữ Đằng Châu (Kim Động - Hưng Yên ngày nay)
10. *Đỗ Cảnh Thạc* giữ Đỗ Động Giang (Quốc Oai - Hà Nội ngày nay)
11. *Trần Lãm* giữ Bố Hải Khẩu (thành phố Thái Bình ngày nay)
12. *Ngô Xương Xí* giữ Bình Kiều (Triệu Sơn - Thanh Hoá ngày nay)

- Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta như thế nào ?

3. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước

Trong hoàn cảnh nói trên, tại đất Hoa Lư (Ninh Bình) xuất hiện nhân vật Đinh Bộ Lĩnh - người sau này lập ra nhà Đinh.

Đinh Bộ Lĩnh là người động Hoa Lư (Gia Viễn - Ninh Bình), con trai của Đinh Công Trứ. Hồi nhỏ, ông sống với mẹ ở quê nhà. Ông thường cùng lũ trẻ nhỏ trong vùng chăn trâu, chơi trò tập trận, khiêng kiệu, lấy bông lau làm cờ. Sau này, giữa lúc nhà Ngô suy yếu, Đinh Bộ Lĩnh đã cùng với những người thân thiết tổ chức lực lượng, rèn vũ khí, xây dựng căn cứ ở Hoa Lư. Khi nhà Ngô sụp đổ, cả nước rối loạn, Đinh Bộ Lĩnh đem quân đi đánh dẹp các sứ quân.

Nhờ sự ủng hộ của nhân dân, Đinh Bộ Lĩnh liên kết với sứ quân Trần Lãm, chiêu dụ được sứ quân Phạm Bạch Hổ, tiến đánh các sứ quân khác.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Là người có tài, lại được nhân dân nhiều địa phương giúp sức, ủng hộ, ông đánh đâu thắng đấy, được tôn là Vạn Thắng vương. Các sứ quân lần lượt bị đánh bại hoặc xin hàng. Tình trạng cát cứ chấm dứt. Cuối năm 967, đất nước trở lại bình yên, thống nhất.

- Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì để chấm dứt tình trạng cát cứ, đưa đất nước trở lại bình yên, thống nhất ?

CÂU HỎI

1. Em hãy cho biết những biểu hiện về ý thức tự chủ của Ngô Quyền trong việc xây dựng đất nước.
2. Tại sao lại xảy ra "Loạn 12 sú quân" ?
3. Em hãy trình bày công lao của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bài 9

NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH - TIỀN LÊ

I - TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ

1. Nhà Đinh xây dựng đất nước

Năm 968, công cuộc thống nhất đất nước đã hoàn thành, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đặt tên nước là Đại Cồ Việt (nước Việt lớn), đóng đô tại Hoa Lư.

Hoa Lư là một vùng đất hẹp, xung quanh có nhiều đồi núi. Nhà Đinh cho xây tường thành nối các núi đá vôi thành hai khu vực : thành Nội và thành Ngoại. Trong thành có cung điện của nhà vua và nhiều nhà ở của quan lại, binh sĩ, có chùa Nhất Trụ, chùa Báo Thiên. Bên ngoài là nơi nhân dân sinh sống.

Mùa xuân năm 970, vua Đinh đặt niên hiệu là Thái Bình, sai sứ sang giao hảo với nhà Tống.

- Việc nhà Đinh đặt tên nước và không dùng niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc nói lên điều gì ?

Hình 18 - Đền thờ vua Đinh (Ninh Bình)

Đinh Bộ Lĩnh phong vương cho các con, cử các tướng lĩnh thân cận như Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp, Lê Hoàn... nắm giữ các chức vụ chủ chốt. Ông cho xây dựng cung điện, đúc tiền để tiêu dùng trong nước ; đối với những kẻ phạm tội, thì dùng những hình phạt khắc nghiệt như ném vào vạc dầu sôi, hay vứt vào chuồng hổ...

- Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa như thế nào ?

2. Tổ chức chính quyền thời Tiền Lê

Cuối năm 979, nội bộ triều Đinh xảy ra một số biến cố. Đinh Tiên Hoàng và con trai là Đinh Liễn bị ám hại. Vua mới còn nhỏ, Lê Hoàn được cử làm phụ chính. Một số tướng dấy binh chống lại, đã bị Lê Hoàn đánh bại. Nhân cơ hội đó, nhà Tống (ở Trung Quốc) lăm le xâm phạm bờ cõi Đại Cồ Việt. Trước tình thế hiểm nghèo, các tướng lĩnh và quân đội đồng lòng suy tôn Lê Hoàn lên làm vua để chỉ huy kháng chiến.

- Vì sao các tướng lĩnh lại suy tôn Lê Hoàn lên ngôi vua ?

Lê Hoàn người Ái Châu (Thanh Hoá)[1]*, sinh năm 941 trong một gia đình nghèo. Bố mẹ mất sớm, tuổi thơ của ông đầy gian nan, cực nhọc ; rồi được một viên quan họ Lê nhận làm con nuôi. Lớn lên, Lê Hoàn phò tá Nam Việt vương Đinh Liễn, giúp Đinh Bộ Lĩnh dẹp "Loạn 12 sứ quân".*

(1) Có sách ghi quê ở Ninh Bình hoặc Hà Nam.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Ông là người có tài, có chí lớn, mưu lược, khoẻ mạnh, nên được triều Đinh phong làm Thập đạo tướng quân, Điện tiền chỉ huy sứ. Khi Đinh Tiên Hoàng qua đời, triều đình cử ông làm phụ chính, giúp vua trông coi việc nước (vì Đinh Toàn lên ngôi còn nhỏ tuổi). Trước nguy cơ xâm lược của quân Tống ,Thái hậu họ Dương thấy Lê Hoàn được lòng người quy phục, quan lại đồng tình, bèn lấy áo long bào khoác lên người Lê Hoàn và suy tôn ông làm vua.

Lê Hoàn (Lê Đại Hành) đổi niên hiệu là Thiên Phúc, lập nên nhà Lê. Sử cũ gọi là *Tiền Lê*(1).

Triều đình trung ương do vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về quân sự và dân sự. Giúp Lê Hoàn bàn việc nước có *thái sư* (quan đầu triều) và *đại sư* (nhà sư có danh tiếng). Dưới vua là các chức quan văn, quan võ ; các con vua được phong vương và trấn giữ các vùng hiểm yếu.

Về đơn vị hành chính, cả nước được chia làm 10 *lộ*. Dưới lộ có *phủ* và *châu*. Hầu hết quan lại đều là võ tướng. Các quan lại địa phương chưa được sắp xếp đầy đủ. Nhà Lê chú ý xây dựng một đội quân mạnh để bảo vệ chính quyền trung ương. Quân đội gồm 10 đạo và hai bộ phận : *cấm quân* (quân của triều đình) bảo vệ vua và kinh thành ; *quân địa phương* đóng tại các lộ, luân phiên nhau vừa luyện tập vừa làm ruộng.

- Em hãy vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.

3. Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn

Đầu năm 981, quân Tống do Hầu Nhân Bảo chỉ huy theo hai đường thuỷ, bộ tiến đánh nước ta : quân bộ theo đường Lạng Sơn, còn quân thuỷ theo đường sông Bạch Đằng.

Lê Hoàn trực tiếp tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến. Ông cho quân đóng cọc ở sông Bạch Đằng để ngăn chặn chiến thuyền địch. Nhiều trận chiến đấu ác liệt đã diễn ra trên sông Bạch Đằng, cuối cùng thuỷ quân địch bị đánh lui.

Trên bộ, quân ta cũng chặn đánh quân Tống quyết liệt ; hơn nữa, chúng không thể kết hợp được với quân thuỷ nên bị tổn thất nặng, buộc phải rút quân về nước. Thừa thắng, quân ta truy kích tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Quân Tống đại bại, tướng Hầu Nhân Bảo bị giết chết và nhiều tướng khác bị bắt sống.

(1) *Tiền Lê* : để phân biệt với thời Hậu Lê từ năm 1428, sau khi Lê Lợi đánh thắng quân Minh (Trung Quốc), lập nên nhà Lê.

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hình 19 - Toàn cảnh cố đô Hoa Lư (Ninh Bình)

Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi. Đây là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của chính quyền độc lập còn non trẻ. Thắng lợi này không những biểu thị ý chí quyết tâm chống ngoại xâm của quân dân ta, mà còn chứng tỏ một bước phát triển của đất nước và khả năng bảo vệ độc lập dân tộc của Đại Cồ Việt.

Chiến tranh chấm dứt, Lê Hoàn vẫn sai sứ sang Trung Quốc trao trả một số tù binh và đặt lại quan hệ bình thường.

- Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÂU HỎI

1. Nhà Đinh đã làm những gì để xây dựng đất nước ?
2. Hãy mô tả bộ máy chính quyền trung ương và địa phương thời Tiền Lê.
3. Hãy trình bày diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống do Lê Hoàn chỉ huy.

CMYK Tr 32

II - SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HOÁ

1. Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ

Thời Đinh - Tiền Lê, ruộng đất trong nước nói chung thuộc sở hữu của làng xã. Nhân dân trong làng, theo tập tục, chia ruộng đều cho nhau để cày cấy và nộp thuế, đi lính và làm lao dịch cho nhà vua.

Hằng năm vào mùa xuân, vua Lê thường về địa phương tổ chức lễ cày *tịch điền*(1) và tự mình cày mấy đường để khuyến khích nhân dân sản xuất. Việc khai khẩn đất hoang được mở rộng. Nhà Lê cũng chú ý đào vét kênh ngòi ở nhiều nơi, vừa thuận lợi cho việc đi lại, vừa tiện tưới tiêu cho đồng ruộng. Do đó, nông nghiệp ngày càng ổn định và bước đầu phát triển. Mùa lúa các năm 987, 989 đều tốt. Nghề trồng dâu, nuôi tằm cũng được khuyến khích.

- Em hãy điểm qua tình hình nông nghiệp nước ta thời Đinh - Tiền Lê.

Thế kỉ X, nước Đại Cồ Việt đã xây dựng một số xưởng thủ công nhà nước, chuyên chế tạo các sản phẩm phục vụ nhu cầu của vua quan. Trong những xưởng đúc tiền, rèn vũ khí, may mũ áo và trong việc xây dựng cung điện, nhà cửa, chùa chiền... đã tập trung được nhiều thợ khéo trong nước.

Kinh đô Hoa Lư rất tráng lệ, theo sử cũ ghi :

> *Dựng điện Bách Bảo thiên tuế ở núi Đại Vân, cột dát vàng, bạc làm nơi coi chầu ; phía đông là điện Phong Lưu, phía tây là điện Tử Hoa, bên tả là điện Bồng Lai, bên hữu là điện Cực Lạc. Ngoài ra, còn có lầu Đại Vân, điện Trường Xuân, điện Long Lộc lợp bằng ngói bạc. Gần động Thiên Tôn có đài Kính Thiên làm nơi tế cáo trời đất. Xung quanh kinh thành có tường thành hoặc xây bằng gạch, hoặc đắp bằng đất đá. Trong thành, còn có một số ngôi chùa như chùa Nhất Trụ, các kho vũ khí hoặc kho đồ dùng hằng ngày, kho thóc thuế v.v...*

Trong nhân dân, các nghề thủ công cổ truyền tiếp tục phát triển như nghề dệt lụa, kéo tơ, làm giấy, làm đồ gốm...

(1) *Tịch điền :* ruộng của nhà nước - nơi làm nghi lễ vào đầu năm để khuyến khích sản xuất nông nghiệp.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hình 20 - Đền thờ vua Lê (Ninh Bình)

Thời Đinh - Tiền Lê đều cho đúc tiền đồng để lưu thông trong nước. Thuyền buôn nước ngoài đã đến Đại Cồ Việt buôn bán. Nhiều trung tâm buôn bán và chợ làng quê được hình thành ở các địa phương.

Quan hệ bang giao Việt - Tống được thiết lập. Nhân dân miền biên giới hai nước tiếp tục qua lại trao đổi hàng hoá với nhau.

- Hãy trình bày tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Đinh - Tiền Lê.

2. Đời sống xã hội và văn hoá

Trong xã hội, vua và các quan văn, võ (cùng một số nhà sư) tạo thành bộ máy thống trị. Những người bị trị gồm nông dân, thợ thủ công, người làm nghề buôn bán nhỏ và một số ít địa chủ. Đa số nông dân là những người dân tự do, cày ruộng công làng xã, có quyền lợi gắn bó với làng, với nước. Nô tì, số lượng không nhiều, là tầng lớp dưới cùng của xã hội. Cuộc sống của nhân dân còn đơn giản, bình dị.

Giáo dục chưa phát triển. Nho học đã xâm nhập vào nước ta, nhưng chưa tạo được ảnh hưởng đáng kể. Đã có một số nhà sư mở các lớp học ở trong chùa.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Các nhà sư thường là người có học, giỏi chữ Hán, được nhà nước và nhân dân quý trọng. Những đại sư như Ngô Chân Lưu, Đỗ Thuận, Vạn Hạnh được trọng dụng như những cố vấn cung đình, những nhà ngoại giao đắc lực của nhà vua, nhất là trong các dịp đón tiếp các sứ thần nhà Tống.

- Tại sao ở thời Đinh - Tiền Lê, các nhà sư lại được trọng dụng ?

Chùa chiền được xây dựng ở nhiều nơi. Tại kinh đô Hoa Lư có các chùa Bà Ngô, chùa Tháp, chùa Nhất Trụ...

Nhiều loại hình văn hoá dân gian đã tồn tại trong thời Đinh - Tiền Lê như ca hát, nhảy múa, đua thuyền, đánh đu, đấu võ, đánh vật...

CÂU HỎI

1. Nguyên nhân nào làm cho nền kinh tế thời Đinh - Tiền Lê có bước phát triển ?
2. Đời sống xã hội và văn hoá nước Đại Cồ Việt có gì thay đổi ?

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chương II

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (THẾ KỈ XI - XII)

Bài 10
NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

1. Sự thành lập nhà Lý

Năm 1005, Lê Hoàn mất, Lê Long Đĩnh lên ngôi vua. Cuối năm 1009, Lê Long Đĩnh qua đời. Triều thần chán ghét nhà Tiền Lê, vì vậy các tăng sư và đại thần, đứng đầu là sư Vạn Hạnh, Đào Cam Mộc, tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Nhà Lý thành lập.

Lý Công Uẩn người châu Cổ Pháp (Từ Sơn - Bắc Ninh). Thuở nhỏ làm con nuôi nhà sư Lý Khánh Văn, theo học ở chùa Lục Tổ của sư Vạn Hạnh. Sau đó làm quan cho nhà Lê, giữ đến chức Điện tiền chỉ huy sứ, chỉ huy cấm quân ở kinh đô Hoa Lư. Ông là người có học, có đức và có uy tín nên được triều thần nhà Lê quý trọng.

Năm 1010, Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là Thuận Thiên và quyết định dời đô về Đại La (nay là Hà Nội), đổi tên thành là Thăng Long (có nghĩa là rồng bay lên).

"...Thành Đại La, đô cũ của Cao Vương (tức Cao Biền), ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa Nam Bắc Đông Tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp đất Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương. Đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời".

(Chiếu dời đô - Đại Việt sử kí toàn thư)

- Tại sao nhà Lý lại dời đô về Thăng Long ?

Thời Lý, kinh thành Thăng Long đã dần trở thành đô thị phồn thịnh.

Kinh thành Thăng Long được bao bọc bởi một vòng thành ngoài cùng gọi là La thành hay thành Đại La. Có thể nói vào thế kỉ XI, Thăng Long vừa là kinh đô của nước Đại Việt cường thịnh, vừa là một thành thị có quy mô lớn trong khu vực và trên thế giới lúc bấy giờ.

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Vòng thành được đắp từ năm 1010. Lúc đầu, thành được đắp bằng đất, phía ngoài đào hào, mở bốn cửa về bốn phía : đông, tây, nam, bắc. Từ thời Lý Thái Tổ, vòng thành này đã được gọi là Long thành hay Hoàng thành. Khu vực Hoàng thành có vị trí rất quan trọng với toàn bộ Kinh đô và cả nước ; có nhiều cung điện làm nơi ở, nơi làm việc của vua quan, quý tộc triều đình.

Các cung điện thời Lý đều được làm bằng gỗ, lợp ngói ống, có đầu bít ngói hình rồng, hình phượng, hình hoa sen, tạo thành một diềm mái mĩ lệ trước lầu rồng, gác phượng. Ngoài một số cung điện, còn có lầu gác hai - ba tầng, từ xa đã thấy cung điện vua ngự cao đến bốn tầng.

Bên trong Hoàng thành có một khu vực được bảo vệ đặc biệt, gọi là Cấm thành. Đây là nơi dành cho vua, hoàng hậu và các cung tần, mĩ nữ ở. Xung quanh có vườn hoa, cây trái và một số ao hồ, có cầu bắc qua làm nơi dạo chơi ngoạn cảnh.

Phía ngoài Hoàng thành có khu dân cư với hệ thống chợ - bến, phường phố công thương nghiệp và những xóm trại nông nghiệp. Nhà Lý còn cho xây dựng nhiều công trình khác, có cả cung cho Hoàng thái tử ở ngoài Hoàng thành.

Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt. Vua là người đứng đầu nhà nước, nắm giữ mọi quyền hành. Vua ở ngôi theo chế độ cha truyền con nối. Với các chức vụ quan trọng nhà vua đều cử những người thân cận nắm giữ. Giúp vua lo việc nước có các đại thần, các quan văn, võ. "Dân ai có gì oan ức thì đánh chuông (đặt ở trước điện Long Trì) xin vua xét xử".

- Tại sao nhà Lý lại giao các chức vụ quan trọng cho những người thân cận nắm giữ ?

Ở các địa phương, nhà Lý chia cả nước thành 24 lộ, phủ (ở miền núi gọi là châu), đặt các chức tri phủ, tri châu ; giao cho con cháu nhà vua hoặc các đại thần cai quản. Dưới lộ, phủ là huyện, hương và xã.

- Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương thời Lý.

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

2. Luật pháp và quân đội

Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ *Hình thư*, bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta (nhưng hiện nay không còn nữa).

> *"Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí nhiều người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai trung thư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách* Hình thư *của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện".*
>
> *(Đại Việt sử kí toàn thư)*

- Từ nhận xét trên, em hãy nêu sự cần thiết và tác dụng của bộ Hình thư thời Lý.

Theo sử cũ, luật pháp thời Lý quy định chặt chẽ việc bảo vệ nhà vua và cung điện, xem trọng việc bảo vệ của công và tài sản của nhân dân, nghiêm cấm việc mổ trâu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp. Những người phạm tội bị xử phạt rất nghiêm khắc.

Quân đội thời Lý gồm hai bộ phận : *cấm quân* và *quân địa phương*.

Cấm quân	Quân địa phương
- Tuyển chọn những thanh niên khoẻ mạnh trong cả nước.	- Tuyển chọn trong số những thanh niên trai tráng ở các làng xã đến tuổi thành đinh (18 tuổi).
- Bảo vệ vua và kinh thành.	- Canh phòng ở các lộ, phủ.
	- Hằng năm, chia thành phiên thay nhau đi luyện tập và về quê sản xuất. Khi có chiến tranh, sẽ tham gia chiến đấu.

Nhà Lý thi hành chính sách "ngụ binh ư nông" (gửi binh ở nhà nông), cho quân sĩ luân phiên về cày ruộng và thanh niên đăng kí tên vào sổ nhưng vẫn ở nhà sản xuất, khi cần triều đình sẽ điều động.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CMYK Tr 38

Quân đội nhà Lý có quân bộ và quân thuỷ, kỉ luật nghiêm minh, được huấn luyện chu đáo ; vũ khí trang bị cho quân đội gồm giáo mác, đao kiếm, cung nỏ, máy bắn đá...

- Quân đội thời Lý được tổ chức như thế nào ? Em có nhận xét gì về tổ chức quân đội của nhà Lý ?

Nhà Lý còn gả các công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc miền núi. Nếu người nào có ý định tách khỏi Đại Việt, nhà Lý kiên quyết trấn áp.

Đối với nhà Tống, Lý Công Uẩn giữ quan hệ bình thường, tạo điều kiện cho nhân dân ở hai bên biên giới có thể qua lại buôn bán. Để ổn định biên giới phía nam, nhà Lý đã dẹp tan cuộc tấn công của Cham-pa do nhà Tống xúi giục. Sau đó, quan hệ Đại Việt - Cham-pa trở lại bình thường.

- Em nghĩ gì về chủ trương của nhà Lý đối với các tù trưởng dân tộc miền núi và các nước láng giềng ?

CÂU HỎI

1. Nhà Lý được thành lập như thế nào ?
2. Nhà Lý đã tổ chức chính quyền trung ương và địa phương ra sao ?
3. Nhà Lý đã làm gì để củng cố quốc gia thống nhất ?

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bài 11

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075 - 1077)

I - GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT (1075)

1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta

Từ giữa thế kỉ XI, nhà Tống (Trung Quốc) gặp phải những khó khăn chồng chất. Trong nước, ngân khố cạn kiệt, tài chính nguy ngập, nội bộ mâu thuẫn. Nhân dân bị đói khổ, nhiều nơi nổi dậy đấu tranh. Vùng biên cương phía bắc của nhà Tống thường xuyên bị hai nước Liêu - Hạ quấy nhiễu.

Nhà Tống muốn dùng chiến tranh để giải quyết tình trạng khủng hoảng nói trên, nên tiến hành xâm lược Đại Việt.

> *Tống Thần Tông trắng trợn nói : "Sau khi Giao Chỉ (Đại Việt) thua, hãy đặt thành quận huyện mà cai trị và hãy sung công của cải" và nếu thắng được Đại Việt thì "thế Tống sẽ tăng và các nước Liêu - Hạ sẽ phải kiêng nể".*
>
> (Dẫn theo *Đại cương lịch sử Việt Nam, T.1)*

Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống xúi giục vua Cham-pa đánh lên từ phía nam. Còn ở biên giới phía bắc của Đại Việt, nhà Tống ngăn cản việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước, dụ dỗ các tù trưởng dân tộc ít người.

- Nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì ?

2. Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ

Sớm phát hiện được mưu đồ của kẻ thù, vua tôi nhà Lý đã chủ động tiến hành các biện pháp chuẩn bị đối phó. Thái uý Lý Thường Kiệt được cử làm người chỉ huy, tổ chức cuộc kháng chiến.

> *Lý Thường Kiệt sinh năm 1019 tại phường Thái Hoà, Thăng Long (nay thuộc Hà Nội). Từ nhỏ, ông đã tỏ ra là người có chí hướng, ham đọc binh thư và luyện tập võ nghệ. Năm 23 tuổi, được tuyển vào trong triều giữ chức quan nhỏ. Là người có cốt cách và tài năng phi thường, trải qua mấy đời vua, ông được thăng dần nhiều chức quan trọng. Lý Thánh Tông phong ông làm Thái uý.*

Lý Thường Kiệt cho quân đội luyện tập và canh phòng suốt ngày đêm. Các tù trưởng được phong chức tước cao, được lệnh mộ thêm binh đánh trả các cuộc quấy phá, làm thất bại âm mưu dụ dỗ của nhà Tống. Để ổn định địa phận phía nam, Lý Thánh Tông cùng với Lý Thường Kiệt đem quân đánh bại ý đồ tiến công phối hợp của nhà Tống với Cham-pa.

- Nhà Lý chuẩn bị đối phó như thế nào ?

Trước tình hình nhà Tống ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta, Lý Thường Kiệt thực hiện chủ trương độc đáo, sáng tạo "tiến công trước để tự vệ". Ông thường nói : "Ngồi yên đợi giặc, không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc". Do đó, ông đã gấp rút chuẩn bị cho cuộc tấn công vào những nơi tập trung quân lương của nhà Tống, gần biên giới Đại Việt.

BẢN QUYỀN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Châu Ung, châu Khâm và châu Liêm nằm gần biên giới phía bắc nước ta. Đây sẽ là ba căn cứ xuất phát, cũng là những địa điểm tập kết lợi hại của quân Tống. Lương thực và khí giới được tích trữ đầy đủ tại nơi này. Từ ba căn cứ nói trên, quân Tống tiến hành những trận đánh thăm dò vào Đại Việt.

Tháng 10 - 1075, Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản chỉ huy hơn 10 vạn quân thuỷ - bộ, chia làm hai đạo tấn công vào đất Tống. Quân bộ do các tù trưởng Thân Cảnh Phúc, Tông Đản chỉ huy dân binh miền núi đánh vào châu Ung (Quảng Tây). Lý Thường Kiệt chỉ huy cánh quân đường thuỷ, đổ bộ vào châu Khâm, châu Liêm (Quảng Đông). Sau khi tiêu diệt các căn cứ tập kết quân, phá huỷ các kho tàng của giặc, quân Lý Thường Kiệt tiến về bao vây thành Ung Châu, căn cứ của quân Tống. Sau 42 ngày chiến đấu, quân nhà Lý hạ được thành Ung Châu, tướng Tô Giám nhà Tống phải tự tử. Đạt được mục tiêu, Lý Thường Kiệt chủ động rút quân, chuẩn bị phòng tuyến chặn địch ở trong nước.

Trận tập kích này đã đánh một đòn phủ đầu, làm hoang mang quân Tống, đẩy chúng vào thế bị động.

- Việc chủ động tấn công để tự vệ của nhà Lý có ý nghĩa như thế nào ?

CÂU HỎI

1. Em hãy trình bày lại âm mưu xâm lược của nhà Tống đối với Đại Việt.
2. Vua tôi nhà Lý đã làm gì trước âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Tống ?

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

II - GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076 - 1077)

1. Kháng chiến bùng nổ

Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng. Các tù trưởng dân tộc ít người ở gần biên giới Việt - Tống đã cho quân mai phục những vị trí chiến lược quan trọng. Lý Thường Kiệt bố trí một lực lượng thuỷ binh đóng ở Đông Kênh[1] do tướng Lý Kế Nguyên chỉ huy,

(1) *Đông Kênh :* dải nước ven biển giữa đất liền và các hải đảo vùng biển Đông - Bắc nước ta.

để chặn thuỷ binh địch. Bộ binh được bố trí suốt dọc theo chiến tuyến sông Như Nguyệt[1]. Đội quân chủ lực này do chính Lý Thường Kiệt chỉ huy và đồn trú tại khu vực Yên Phụ (Yên Phong - Bắc Ninh), cách bến Như Nguyệt vài ki lô mét.

Phòng tuyến chủ yếu được xây dựng trên bờ Nam sông Như Nguyệt. Đây là con sông chặn ngang tất cả các ngả đường bộ từ Quảng Tây (Trung Quốc) vào Thăng Long. Sông Như Nguyệt như một chiến hào tự nhiên rất khó có thể vượt qua. Phòng tuyến được đắp bằng đất cao, vững chắc, có nhiều lớp giậu tre dày đặc, dọc theo khúc sông từ Đa Phúc đến Phả Lại, dài khoảng 100 km.

- Tại sao Lý Thường Kiệt lại chọn sông Như Nguyệt làm phòng tuyến chống quân xâm lược Tống ?

Thất bại nặng nề và bất ngờ ở Ung Châu làm cho nhà Tống vô cùng tức tối. Chúng liền tiến hành cuộc xâm lược Đại Việt.

Cuối năm 1076, một đạo quân lớn gồm 10 vạn bộ binh tinh nhuệ, một vạn ngựa chiến cùng 20 vạn dân phu do các tướng Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy, chuẩn bị tiến vào nước ta. Một đạo quân khác, do Hoà Mâu dẫn đầu, theo đường biển vào tiếp ứng.

Tháng 1 - 1077, khoảng 30 vạn quân Tống vượt cửa ải Nam Quan qua Lạng Sơn tiến vào nước ta. Quân đội nhà Lý đánh những trận nhỏ, nhằm cản bước tiến của chúng. Khi tiến đến bờ Bắc sông Như Nguyệt, quân Tống lúng túng vì trước mặt là sông và bờ bên kia là cả một chiến luỹ rất kiên cố.

Bị phòng tuyến Như Nguyệt chặn lại, Quách Quỳ phải đóng quân bên bờ Bắc sông Như Nguyệt, chờ thuỷ quân đến. Nhưng lúc đó, thuỷ quân của chúng bị quân Lý Kế Nguyên chặn đánh liên tiếp 10 trận tại vùng ven biển nên không thể tiến sâu vào để hỗ trợ cho đồng bọn.

2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt

Chờ mãi không thấy thuỷ quân đến, quân Tống nhiều lần tìm cách tấn công quân ta. Chúng bắc cầu phao, đóng bè lớn ào ạt tiến qua sông đánh vào phòng tuyến của ta. Quân nhà Lý đã kịp thời phản công mãnh liệt, mưu trí, đẩy lùi chúng về phía bờ Bắc.

(1) *Sông Như Nguyệt :* một khúc của sông Cầu.

BẢN QUYỀN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Thất vọng, Quách Quỳ ra lệnh : "Ai bàn đánh sẽ bị chém" và chuyển sang củng cố, phòng ngự. Quân sĩ ngày một chán nản, mệt mỏi, chết dần chết mòn.

Tương truyền, để động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, đêm đêm Lý Thường Kiệt cho người vào một ngôi đền trên bờ sông, ngâm vang bài thơ thần bất hủ :

"Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư".

Tạm dịch là :

"Sông núi nước Nam, vua Nam ở,
Rành rành định phận ở sách trời.
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm,
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời".

(Dẫn theo *Lịch sử Việt Nam* - Tập I, NXB Khoa học xã hội, H., 1971)

Cuối mùa xuân 1077, Lý Thường Kiệt mở cuộc tấn công lớn vào trận tuyến của địch. Đang đêm, quân ta lặng lẽ vượt qua sông Như Nguyệt, bất ngờ đánh thẳng vào các doanh trại giặc. Quân Tống thua to, "mười phần chết đến năm, sáu" và chúng đã lâm vào tình thế hết sức khó khăn, tuyệt vọng.

Giữa lúc ấy, Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng biện pháp mềm dẻo, thương lượng, đề nghị "giảng hoà". Quách Quỳ chấp nhận ngay. Quân Tống vội vã rút về nước.

- Em hãy nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt.

Cuộc chiến ở Như Nguyệt là trận quyết định số phận của quân Tống xâm lược. Đây cũng là một trong những trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Người chỉ huy trận đánh - Lý Thường Kiệt thực sự là một tướng tài. Tên tuổi ông mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc ta.

Đến đây, cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi vẻ vang. Quân Tống buộc phải từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt. Nền độc lập, tự chủ của Đại Việt được bảo vệ.

BẢN QUYỀN CỦA SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

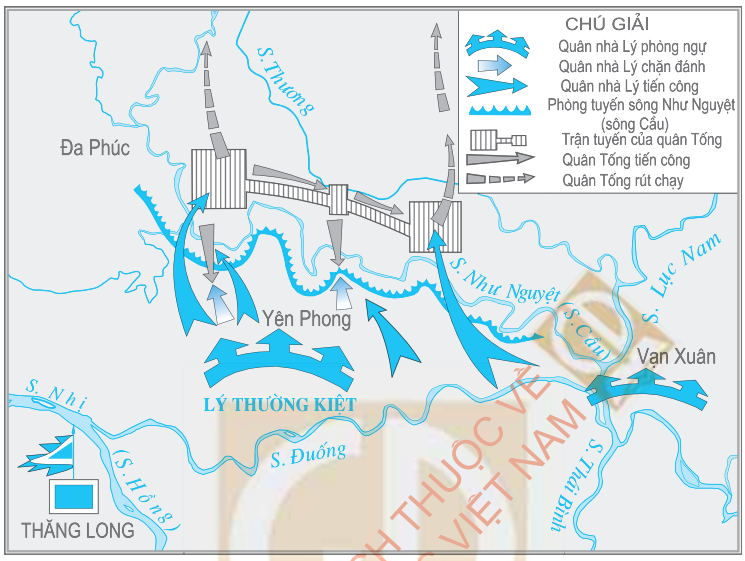

Hình 21 - Lược đồ trận chiến tại phòng tuyến Như Nguyệt

- Hãy trình bày ý nghĩa của chiến thắng Như Nguyệt.

CÂU HỎI

1. Em hãy trình bày cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt của nhân dân ta theo lược đồ trên.
2. Vai trò của các dân tộc ít người trong cuộc kháng chiến chống Tống.
3. Vì sao nhân dân ta chống Tống thắng lợi ? Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng này.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CMYK Tr 44

Bài 12
ĐỜI SỐNG KINH TẾ, VĂN HOÁ

I - ĐỜI SỐNG KINH TẾ

1. Sự chuyển biến của nền nông nghiệp

Ruộng đất trong cả nước trên danh nghĩa đều thuộc quyền sở hữu tối cao của nhà vua. Nhưng thực tế, phần lớn ruộng đất lại do nông dân canh tác. Hằng năm, dân làng chia nhau ruộng đất công để cày cấy và nộp thuế cho nhà vua. Các vua nhà Lý thường về các địa phương cày tịch điền.

Năm 1038, mùa xuân, vua (Thái Tông) ngự ra Bố Hải Khẩu (thành phố Thái Bình ngày nay) cày ruộng tịch điền, sai hữu ti đọn cỏ đắp đàn(1). Vua thân tế thần Nông, tế xong tự cầm cày. Các quan tả hữu có người can rằng : "Đó là công việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế". Vua đáp : "Trẫm không tự mình cày thì lấy gì làm xôi cúng, lấy gì cho thiên hạ noi theo".

Hình 22 - Đền Đô - nơi thờ 8 vị vua nhà Lý (Từ Sơn - Bắc Ninh)

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

- Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua có ý nghĩa như thế nào ?

Vua Lý còn lấy một số đất công làm nơi thờ phụng, tế lễ hoặc phong cấp cho con cháu, những người có công, làm các đền chùa.

(1) *Đàn :* tức đàn tế thần Nông, tương truyền là người dạy dân biết trồng trọt.

Nhà Lý cũng khuyến khích việc khai khẩn đất hoang, tiến hành đào kênh mương, khai ngòi, đồng thời cho đắp đê phòng ngập lụt.

Năm 1051, Lý Thái Tông lại cho đào kênh Lãm (dấu tích còn lại ở Yên Mô - Ninh Bình). Ở khu vực gần Thăng Long, nhà Lý cho đắp đê Cơ Xá, khơi sâu rộng thêm các sông Lãnh Kinh (1089) và sông Tô Lịch (1192).

Nhà Lý cũng ban hành lệnh cấm giết hại trâu, bò để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.

Bấy giờ vua mới ra lệnh là kẻ nào ăn trộm trâu, giết trâu, phạt 80 trượng, nhà láng giềng không cáo giác cũng bị phạt 80 trượng.

Theo sử biên niên của nước ta ghi lại thì nhiều năm mùa màng bội thu như năm 1016 (triều Lý Thái Tổ), năm 1030, 1044 (triều Lý Thái Tông), năm 1131 (triều Lý Thần Tông), năm 1139, 1140 (triều Lý Anh Tông)...

- Vì sao nền nông nghiệp thời Lý phát triển ?

2. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

Trong dân gian, nghề chăn tằm ươm tơ, dệt lụa, làm đồ gốm, xây dựng đền đài, cung điện, nhà cửa rất phát triển.

Tháng 2 năm 1040, "vua đã dạy cung nữ dệt được gấm vóc. Tháng ấy xuống chiếu phát hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ra để may áo ban cho các quan, từ ngũ phẩm trở lên thì áo bào bằng gấm, từ cửu phẩm trở lên thì áo bào bằng vóc, để tỏ là vua không dùng gấm vóc của nước Tống nữa".

(Đại Việt sử kí toàn thư)

Hình 23 - Bát men ngọc thời Lý

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

- Qua việc làm trên của vua Lý, em nghĩ gì về hàng tơ lụa của Đại Việt thời đó ? Vì sao nhà Lý lại không dùng gấm vóc của nhà Tống ?

Ngoài ra, nghề làm đồ trang sức bằng vàng, bạc, nghề làm giấy, nghề in bản gỗ, đúc đồng, rèn sắt, nhuộm vải, đều được mở rộng. Có những công trình do bàn tay người thợ thủ công Đại Việt tạo dựng nên rất nổi tiếng như chuông Quy Điền, tháp Báo Thiên (Hà Nội), vạc Phổ Minh (Nam Định) v.v...

- Bước phát triển mới của thủ công nghiệp là gì ?

Việc buôn bán trao đổi trong nước và ngoài nước được mở mang hơn trước. Ở vùng hải đảo và miền biên giới Lý - Tống, chính quyền hai bên cho lập nhiều khu chợ tập trung để nhân dân đến trao đổi.

> *"Kỉ Tị (1149) mùa xuân, tháng 2, thuyền buôn ba nước Trảo Oa (đảo Gia-va - In-đô-nê-xi-a), Lộ Lạc (Vương quốc La-vô - Thái Lan), Xiêm La (Thái Lan) vào Hải Đông (Quảng Ninh) xin cư trú buôn bán, (nhà Lý) bèn cho lập trang ở nơi hải đảo gọi là Vân Đồn, để mua bán hàng hoá quý, dâng tiến sản vật địa phương".*
>
> *"Giáp Thìn, năm 1184, người buôn các nước Xiêm La và Tam Phật Tề (Pa-lem-bang - ở tây In-đô-nê-xi-a) vào trấn Vân Đồn dâng vật báu để xin buôn bán".*
>
> *(Đại Việt sử kí toàn thư)*

Thời đó, Vân Đồn là nơi buôn bán tấp nập, sầm uất, có vị trí tự nhiên rất thuận lợi cho thuyền bè qua lại và trú đỗ, lại nằm trên trục hàng hải từ Trung Quốc xuống các nước vùng Đông Nam Á.

- Việc thuyền buôn nhiều nước vào trao đổi với Đại Việt đã phản ánh tình hình thương nghiệp của nước ta hồi đó như thế nào ?

CÂU HỎI

1. Nhà Lý đã làm gì để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ?
2. Trình bày những nét chính của sự phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta thời Lý.
3. Nêu mối quan hệ giữa nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

II - SINH HOẠT XÃ HỘI VÀ VĂN HOÁ

1. Những thay đổi về mặt xã hội

Thời Lý, vua quan là bộ phận chính trong giai cấp thống trị. Một số hoàng tử, công chúa, quan lại được nhà nước phong cấp ruộng đất đã trở thành địa chủ. Một số ít dân thường, do có nhiều ruộng, cũng trở thành địa chủ có thế lực ở địa phương.

Nông dân chiếm đa số trong dân cư. Họ là lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội. Các đinh nam được chia ruộng theo tục lệ của làng xã và phải làm nghĩa vụ cho nhà nước. Những nông dân nghèo phải cày ruộng, nộp tô cho địa chủ, có người phải rời bỏ quê hương đi khai hoang, lập nghiệp ở nơi khác.

Ngoài ra, trong xã hội còn có người làm nghề thủ công, buôn bán. Họ sống rải rác ở các làng, rèn nông cụ, sản xuất các đồ dùng cần thiết hàng ngày và trao đổi cho nhau. Họ phải nộp thuế và làm nghĩa vụ với nhà vua.

Nô tì vốn là tù binh hoặc bị tội nặng, nợ nần hoặc tự bán thân ; họ phải phục vụ trong cung điện hoặc các nhà quan.

- Hãy nêu các tầng lớp cư dân và đời sống của họ trong xã hội thời Lý.

2. Giáo dục và văn hoá

Năm 1070, Văn Miếu được xây dựng ở Thăng Long để thờ Khổng Tử. Đây cũng là nơi dạy học cho các con vua.

Năm 1075, khoa thi đầu tiên được mở để tuyển chọn quan lại. Năm 1076, mở Quốc tử giám cho con em quý tộc đến học (có thể xem đây là trường đại học đầu tiên của quốc gia Đại Việt). Sau đó, nhà Lý mở rộng cho con em quan lại và những người giỏi trong

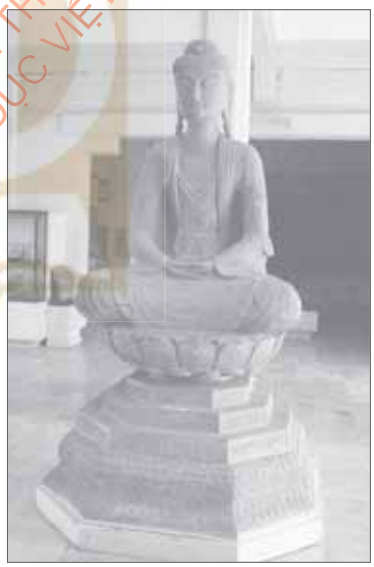

Hình 24 - Tượng Phật A-di-đà
(Chùa Phật Tích - Bắc Ninh)

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

nước vào đây học tập, tổ chức thêm một số kì thi. Nhà Lý đã quan tâm đến giáo dục, khoa cử song chế độ thi cử chưa có nền nếp, quy củ, khi nào nhà nước có nhu cầu mới mở khoa thi. Văn học chữ Hán bước đầu phát triển.

Hầu hết các vua nhà Lý như Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông đều sùng đạo Phật, sai dựng chùa tháp, tô tượng, đúc chuông, dịch kinh Phật, soạn sách Phật...

Lý Công Uẩn mới lên ngôi đã phát hai vạn quan tiền để thuê thợ xây dựng 8 ngôi chùa ở quê mình, lại phát hàng vạn quan dựng nhiều chùa ở kinh đô, sửa sang chùa quán ở các lộ, cho phép hơn 1000 người ở Thăng Long làm sư.

- Em hãy nêu vị trí của đạo Phật ở thời Lý.

Từ thời Lý, nhân dân ưa thích ca hát, nhảy múa. Hát chèo, múa rối nước đều phát triển. Dàn nhạc có trống, đàn, sáo, nhị. Nhiều trò chơi dân gian như đá cầu, vật, đua thuyền rất được ham chuộng. Mùa xuân, khắp nơi đều mở hội.

Kiến trúc và điêu khắc rất phát triển. Các công trình có quy mô tương đối lớn và mang tính cách độc đáo.

Trong Hoàng thành có những toà nhà cao 4 tầng. Tháp Báo Thiên ở Thăng Long gồm 12 tầng. Chùa Một Cột được xây dựng trên một cột đá lớn, dựng giữa hồ, tượng trưng cho một bông sen nở trên mặt nước.

Hình 25 - Chùa Một Cột (Hà Nội)

BẢN QUYỀN CỦA SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Trong thời kì này, một số công trình nghệ thuật khác có giá trị cũng được xây dựng. Tháp Chương Sơn (Nam Định), chuông chùa Trùng Quang (Bắc Ninh) nặng gần 3 tấn v.v...

Trình độ điêu khắc tinh vi, thanh thoát được thể hiện trên các tượng Phật, ở các hình trang trí rồng, các bệ đá hình hoa sen. Rồng mình trơn, toàn thân uốn khúc, uyển chuyển như một ngọn lửa là hình tượng nghệ thuật độc đáo, phổ biến ở thời Lý.

Phong cách nghệ thuật đa dạng, độc đáo và linh hoạt của nhân dân ta thời Lý đã đánh dấu sự ra đời của một nền văn hoá riêng biệt của dân tộc - *văn hoá Thăng Long.*

Hình 26 - Hình rồng thời Lý

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÂU HỎI

1. Xã hội thời Lý có những thay đổi như thế nào so với thời Đinh - Tiền Lê ?
2. Giáo dục, văn hoá thời Lý phát triển ra sao ?
3. Em có nhận xét gì về nghệ thuật thời Lý ?

CMYK Tr 50

Chương III

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN (THẾ KỈ XIII - XIV)

Bài 13
NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII

I - NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

1. Nhà Lý sụp đổ

Từ cuối thế kỉ XII, nhà Lý ngày càng suy yếu. Chính quyền không còn chăm lo đến đời sống của nhân dân như trước, hầu hết quan lại lao vào ăn chơi sa đoạ.

"Bấy giờ nhà vua vẫn cứ tiến hành mọi việc thổ mộc(1) không ngừng, nghe nói ngoài kinh thành có giặc cướp, cũng giả vờ làm ngơ để bưng bít đi, chỉ ham thích của cải. Các bầy tôi (quan lại) đều bắt chước, tranh nhau bán quan buôn ngục, ngoài ra không còn nghĩ đến việc gì".

(Khâm định Việt sử thông giám cương mục)

Lụt lội, hạn hán, mất mùa liên tiếp xảy ra. Nhiều dân nghèo phải bán vợ, con làm nô tì cho các nhà giàu, một số khác bỏ vào chùa kiếm sống. Dân chúng rất cực khổ.

"Chính sự ngày một đổ nát, đói kém xảy ra luôn luôn. Nhân dân cùng quẫn, khốn khổ, giặc cướp nổi lên ở nhiều nơi".

(Khâm định Việt sử thông giám cương mục)

Ở Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình,... dân nghèo nổi dậy đấu tranh. Trong tình hình đó, một số thế lực phong kiến ở các địa phương lại đánh giết lẫn nhau, quấy phá nhân dân và chống lại triều đình. Nhà Lý phải dựa vào thế lực họ Trần để chống lại các lực lượng nổi loạn nên đã tạo điều kiện và thời cơ cho họ Trần buộc Chiêu Hoàng (vua cuối cùng của nhà Lý) phải nhường ngôi cho Trần Cảnh vào tháng 12, năm Ất Dậu (đầu năm 1226).

(1) *Việc thổ mộc :* việc làm nhà cửa, chùa, đền, đào sông, hồ...

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Trần Cảnh khi mới lên 8 tuổi,... "có chú họ là Trần Thủ Độ làm Điện tiền chỉ huy sứ, nên được vào hầu trong cung. Chiêu Hoàng thấy vua (Trần Cảnh) thì ưa. Năm Ất Dậu mùa đông, tháng 12 (đầu năm 1226), được Chiêu Hoàng nhường ngôi, lên ngôi Hoàng đế".

(Đại Việt sử kí toàn thư)

- Nhà Trần được thành lập trong hoàn cảnh nào ?

2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền

Bộ máy quan lại thời Trần cũng giống như thời Lý , được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền, gồm ba cấp : triều đình, các đơn vị hành chính trung gian từ lộ đến phủ, huyện, châu và cấp hành chính cơ sở là xã. Ở triều đình, đứng đầu là vua, thời Trần thực hiện chế độ Thái thượng hoàng. Các vua thường nhường ngôi sớm cho con và tự xưng là Thái thượng hoàng, cùng với vua (con) quản lí đất nước.

Các chức đại thần văn, võ phần lớn do người họ Trần nắm giữ.

Hệ thống quan lại bên dưới vẫn như thời Lý, nhưng được tổ chức có quy củ và đầy đủ hơn. Nhà Trần đặt thêm một số cơ quan như Quốc sử viện (đảm nhiệm việc viết sử), Thái y viện (coi việc chữa bệnh trong cung vua), Tôn nhân phủ (nắm sự vụ của họ hàng tôn thất) và một số chức quan như Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ... Nhà Trần còn quy định cụ thể thời hạn để xem xét việc thưởng, phạt quan lại.

"Theo thể lệ nhà Trần, cứ 15 năm nếu không có lỗi nặng thì thăng một bậc chức vụ. Việc thăng thưởng, bổ sung được quy định rõ ràng".

(Khâm định Việt sử thông giám cương mục)

Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu, ban thái ấp. Quan lại được cấp bổng lộc.

Cả nước được chia lại thành 12 lộ. Đứng đầu lộ có các chức chánh, phó An phủ sứ. Dưới lộ là phủ, do chức tri phủ cai quản ; châu, huyện do các chức tri châu, tri huyện trông coi. Dưới cùng là xã, do xã quan đứng đầu.

- Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần.

3. Pháp luật thời Trần

Nhà nước chú trọng sửa sang luật pháp, ban hành bộ luật mới gọi là *Quốc triều hình luật*. Hình luật thời Trần cũng giống như thời Lý,

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

nhưng được bổ sung thêm. Pháp luật xác nhận và bảo vệ quyền tư hữu tài sản, quy định cụ thể việc mua bán ruộng đất.

Cơ quan pháp luật thời Trần được tăng cường và hoàn thiện hơn. Nhà Trần đặt cơ quan Thẩm hình viện để xét xử việc kiện cáo. Vua Trần vẫn để chuông lớn ở thềm điện Long Trì cho dân đến kêu oan khi cần. Sự cách biệt giữa vua, quan và dân chúng chưa thực sự sâu sắc.

CÂU HỎI

1. Em hãy mô tả bộ máy quan lại thời Trần.
2. Các đơn vị hành chính từ cấp lộ đến cấp xã ở thời Trần có gì thay đổi so với thời Lý ?
3. Em hãy trình bày những nét chính về pháp luật thời Trần.

II - NHÀ TRẦN XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Nhà Trần xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng

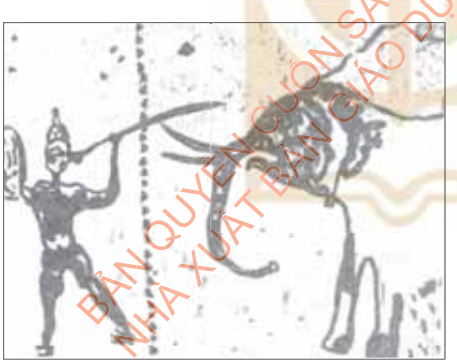

Hình 27 - Hình chiến binh thời Trần

Nhà Trần thay nhà Lý cai quản đất nước : một mặt, nhanh chóng ổn định tình hình chính trị, xã hội, xây dựng chính quyền mới ; mặt khác, tổ chức lại quân đội, củng cố quốc phòng.

Quân đội nhà Trần gồm có *cấm quân* và *quân ở các lộ*. Cấm quân là đạo quân bảo vệ kinh thành, triều đình, nhà vua.

Cấm quân được tuyển chọn từ những trai tráng khoẻ mạnh ở quê hương nhà Trần (Tức Mặc, Nam Định). Quân các lộ ở đồng bằng gọi là chính binh, ở miền núi gọi là phiên binh.

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Ở các làng xã, có hương binh. Khi có chiến tranh, còn có quân đội của các vương hầu.

Quân đội nhà Trần được tuyển dụng theo chính sách *"ngụ binh ư nông"* và theo chủ trương : *"Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông"*, xây dựng tinh thần đoàn kết trong quân đội.

> *"Khi trong nước không có việc thì cho quân lính về làm ruộng ; khi có việc chinh chiến, thì hết thảy mọi người dân đều là quân lính. Thế quân cường thịnh..."*
>
> *(Khâm định Việt sử thông giám cương mục)*

Quân đội nhà Trần được học tập binh pháp và luyện tập võ nghệ thường xuyên.

Nhà Trần còn cử nhiều tướng giỏi cầm quân đóng giữ các vị trí hiểm yếu, nhất là vùng biên giới phía bắc. Vua Trần thường đi tuần tra việc phòng bị ở các nơi này.

- Em có nhận xét gì về quân đội thời Trần ?

2. Phục hồi và phát triển kinh tế

Để ổn định chính trị, xã hội, củng cố quốc phòng, nhà Trần đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp nhằm phục hồi và phát triển kinh tế.

Về nông nghiệp, nhà Trần đẩy mạnh công cuộc khẩn hoang, mở rộng diện tích sản xuất, đắp đê phòng lụt, đào sông, nạo vét kênh.

Nhà vua hạ lệnh cho các lộ đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển để đề phòng nước sông lên to, gọi là đê Đỉnh nhĩ ; đặt chức Hà đê sứ để trông coi, đốc thúc việc đắp đê ; chỗ nào đắp vào ruộng đất của dân sẽ tính trả tiền lại.

- Em có nhận xét gì về chủ trương phát triển nông nghiệp của nhà Trần ?

> *"Năm 1266, nhà Trần cho phép các vương hầu, công chúa, phò mã, cung tần chiêu tập những người phiêu tán không có sản nghiệp làm nô tì để khai khẩn ruộng hoang, lập điền trang. Vương hầu có điền trang từ đấy".*
>
> *(Đại Việt sử kí toàn thư)*

Nông dân được nhà nước quan tâm, cố gắng tích cực cày cấy, nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi và phát triển.

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ SÁCH THUỘC VỀ NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM